

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN

Tài liệu này thuộc loại sách giáo trình nên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho các mục đích về đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

LỜI GIỚI THIỆU

Xã hội ngày càng phát triển, đời sống càng được nâng cao thì nhu cầu ăn mặc của con người càng được quan tâm hơn.

Hiện nay nhu cầu thời trang cho người lớn đã được khẳng định, bên cạnh đó trang phục trẻ em cũng cần được quan tâm và phát huy nhiều hơn. Vì trẻ em là thế hệ tương lai, là niềm hy vọng của mỗi gia đình, cho nên xã hội nào cũng chú trọng đến việc giáo dục và chăm sóc trẻ em. Việc thiết kế các mẫu áo đẹp, thích hợp cho trẻ không những có lợi ích cho sức khỏe, mà còn giúp cho các em phát triển cá tính và phong cách theo chiều hướng tốt.

Một số điểm cần lưu ý khi thiết kế trang phục trẻ em:

1. Đặc tính trẻ và đặc điểm trang phục trẻ:

Khi thiết kế mẫu trang phục cho trẻ em cần tính toán không chỉ độ tuổi, giới tính, khu vực, mùa trong năm mà còn cần nhắc thêm về cả mặt tâm sinh lý và tốc độ tăng trưởng nhanh, tính hiếu động, hiếu kỳ của trẻ em rồi dựa theo đó mà chọn vải, chọn kiểu dáng, màu sắc cho phù hợp.

Trong thiết kế tránh sự rườm rà, phải làm thế nào để tạo nên sự phối hợp hợp lý, gọn gàng. Cần bám sát tính cách ngây thơ, tự nhiên và hoạt bát của trẻ.

Khi thiết kế nên đưa các con vật, thú cưng, những vật xung quanh của bé vào nhằm mục đích mang đến cho trẻ sự hiểu biết về thiên nhiên, cuộc sống, kiến thức phong phú.

2. Sự phát triển của cơ thể trẻ:

Muốn cắt may quần áo trẻ em phù hợp với quá trình trưởng thành của bé, cần hiểu biết đầy đủ về sự biến đổi cơ thể của trẻ theo từng lứa tuổi.

Ngoài ra, những yếu tố khí hậu, hoàn cảnh sống, giới tính, tình trạng sức khỏe, di truyền đều ảnh hưởng đến sự phát triển của bé.

Thời kỳ tuổi mẫu giáo:

Thời kì này trẻ không lớn nhanh như thời kỳ cho bú nhưng chiều dài thân, vòng ngực, thể trọng đều tăng. Đặc biệt do trẻ đã biết đi nên nửa thân dưới dài ra.

Với trẻ 4 tuổi tỷ lệ thân dài gấp 5 lần đầu. Vòng ngực lớn hơn vòng đầu, ngực nở hơn, vai rộng ra, ngực nhô ra so với bé thời kỳ cho bú.

Trẻ đến 5 tuổi bụng bắt đầu thon dần, độ cong của lưng tăng lên. Dù khó nhận thấy nhưng trẻ đã có vòng eo, nhỏ dần so với ngực tuy không rõ rệt. Đó là những biểu hiện sự biến đổi cơ thể. Cũng như thời kỳ cho bú, có sự khác biệt bé trai và bé gái (bé trai thường lớn hơn bé gái một chút).

Thời kỳ tuổi đi học:(từ 6 đến 12 tuổi)

Trẻ từ 6 đến 8 tuổi trọng lượng cơ thể và kích thước của vòng ngực tăng nhanh hơn thời kỳ mẫu giáo. Khác biệt của nam và nữ cũng rõ hơn. Tỷ lệ độ dài thân và đầu ở 6 tuổi khoảng 5.5 đến 6 lần. Đến 10 tuổi các em gái có chiều cao và cân nặng vượt nhanh hơn nam, kích thước vòng ngực, vòng eo, vòng hông đều tăng lên nhiều.

Với các em vòng hông có thể tăng từ 3 đến 4cm trong một năm, thân hình tròn trịa cơ thể biến đổi dần thành một thiếu nữ. Các em nam thì bộ ngực đầy hơn, vai nở, bộ xương phát triển vững chắc thành một thiếu niên. Lúc 10 tuổi tỷ lệ thân bằng 6 đầu.

Do nhiều lý do, sự sai biệt giữa các cá nhân trẻ rất lớn vậy cần quan sát kỹ cơ thể của từng trẻ.

Quần áo trẻ trong thời kỳ đang lớn không nên may vừa khít với thân hình mà nên có một độ rộng thích hợp.

Cuốn giáo trình Thiết kế thời trang trang phục trẻ em có thể dùng làm tài liệu học tập cho sinh viên cao đẳng và những người quan tâm đến lĩnh vực này.

Trong quá trình biên soạn giáo trình này, mặc dù đã có nhiều cố gắng nhưng không tránh khỏi những thiếu sót. Người biên soạn rất mong được sự đóng góp ý kiến của người đọc để giáo trình ngày càng hoàn thiện hơn.

Xin chân thành cảm ơn!

Cần Thơ, ngày tháng năm 2018

Tham gia biên soạn

1.Chủ biên: Nguyễn Ngọc Thanh Bình

2. Lâm Thị Minh Hải

3.Trương Nguyễn Ái Nhân

MỤC LỤC

	Trang
Tuyên bố bản quyền	1
Lời giới thiệu	2
Mục lục	4
Bài mở đầu:.....	6
Bài 1: Thiết kế, cắt, may quần trẻ em.....	8
1.Mô tả các kiểu mẫu quần trẻ em.....	8
2. Số đo.....	9
3.Chuẩn bị nguyên phụ liệu.....	10
4.Thiết kế các chi tiết của các kiểu mẫu quần trẻ em.....	10
5.Cắt các chi tiết và chuẩn bị bán thành phẩm.....	16
6.May hoàn thiện các kiểu mẫu quần trẻ em.....	20
Bài 2: Thiết kế, cắt, may áo trẻ em.....	26
1.Mô tả các kiểu mẫu áo trẻ em.....	26
2. Số đo.....	27
3.Chuẩn bị nguyên phụ liệu.....	28
4.Thiết kế các chi tiết của các kiểu mẫu áo trẻ em.....	28
5.Cắt các chi tiết và chuẩn bị bán thành phẩm.....	37
6.May hoàn thiện các kiểu mẫu áo trẻ em.....	38
Bài 3: Thiết kế, cắt, may váy trẻ em.....	40
1.Mô tả các kiểu mẫu váy trẻ em.....	40
2. Số đo.....	41
3.Chuẩn bị nguyên phụ liệu.....	42
4.Thiết kế các chi tiết của các kiểu mẫu váy trẻ em.....	42
5.Cắt các chi tiết và chuẩn bị bán thành phẩm.....	47
6.May hoàn thiện các kiểu mẫu váy trẻ em.....	48
Bài 4: Thiết kế, cắt, may áo khoác trẻ em.....	58
1.Mô tả các kiểu mẫu áo khoác trẻ em.....	58
2. Số đo.....	58
3.Chuẩn bị nguyên phụ liệu.....	58
4.Thiết kế các chi tiết của các kiểu mẫu áo khoác trẻ em.....	59
5.Cắt các chi tiết và chuẩn bị bán thành phẩm.....	61
6.May hoàn thiện các kiểu mẫu áo khoác trẻ em.....	62
Tài liệu tham khảo.....	63

GIÁO TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: THIẾT KẾ THỜI TRANG TRANG PHỤC TRẺ EM

Mã số của mô đun: MĐ 28

Thời gian của mô đun: 150 giờ (Lý thuyết: 30 giờ ; Thực hành: 106 giờ; Kiểm tra: 14 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT MÔ ĐUN:

– Vị trí:

+ Môđun Thiết kế thời trang trang phục trẻ em là mô đun chuyên môn nghề trong danh mục các môn học, mô đun đào tạo trong chương trình đào tạo Cao đẳng nghề may thời trang và được bố trí học sau khi học xong các mô đun: MĐ 16, MĐ 17, MĐ 18, MĐ 19, MĐ 20, MĐ 21, MĐ 22, MĐ 23 trong danh mục mô đun đào tạo.

– Tính chất:

+ Mô đun đào tạo Thiết kế thời trang trang phục trẻ em là mô đun mang tính tích hợp giữa lý thuyết và thực hành, đòi hỏi ứng dụng linh hoạt và sáng tạo.

II. MỤC TIÊU MÔ ĐUN:

1. Kiến thức:

- + Cắt – may - hoàn thiện một số kiểu áo, quần, váy trẻ em phù hợp thời trang, đảm bảo kỹ thuật, mỹ thuật;
- + Trình bày được công thức thiết kế quần, áo và váy trẻ em
- + Lựa chọn được nguyên phụ liệu phù hợp với kiểu dáng và chức năng sản phẩm;

2. Kỹ năng:

- + Sử dụng hiệu quả nguyên phụ liệu, đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- + Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác và tác phong công nghiệp.

III. NỘI DUNG MÔ ĐUN:

Nội dung chi tiết

BÀI MỞ ĐẦU

Mã bài: MĐ28-01

1. Khái quát nội dung và trọng tâm của mô đun đào tạo

Số T T	Tên các bài trong mô đun	Thời gian			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra *
1	Bài mở đầu	1	1		
2	Bài 1: Thiết kế, cắt may quần trẻ em	40	8	29	3
3	Bài 2: Thiết kế, cắt may áo trẻ em	39	8	28	3
4	Bài 3: Thiết kế, cắt may váy trẻ em	30	5	22	3
5	Bài 4: Thiết kế, cắt may áo khoác trẻ em	40	8	27	5
Cộng		150	30	106	14

2. Phương pháp học tập mô đun

2.1. Điều kiện thực hiện mô đun

- *Dụng cụ và trang thiết bị:*
 - + Kéo, phấn, thước các loại;
 - + Bàn thiết kế, cắt;
 - + Máy may các loại.
- *Nguyên vật liệu:*
 - + Các loại vải, phụ liệu may;
 - + Giấy, bìa vẽ mẫu thiết kế.
- *Học liệu:*
 - + Chương trình mô đun Thiết kế thời trang trang phục trẻ em;
- Catalog mẫu thời trang trang phục trẻ em;
- *Các nguồn lực khác:*
 - + Xưởng thực hành cắt đầy đủ bàn thiết kế và đầy đủ ánh sáng;
 - + Xưởng thực hành may có đầy đủ các thiết bị chủ yếu: Máy may bằng 1 kim, máy vắt sổ, máy thừa khuy, máy đính cúc, thiết bị là, ép...
- *Kiến thức kỹ năng đã có:*
 - + Vẽ mô tả được các mẫu áo, quần, váy trẻ em;
 - + Kiến thức về vật liệu May.

2.2. Phương pháp và nội dung đánh giá

1. Phương pháp đánh giá:

- Lý thuyết (Vấn đáp, viết): Sử dụng các câu hỏi về phương pháp may lắp ráp sản phẩm để kiểm tra mức độ tiếp thu bài học của sinh viên;
- Thực hành: Sử dụng các dạng bài tập về cắt trên vải tỷ lệ 1:1 các chi tiết và may lắp ráp sản phẩm thời trang áo, quần, váy trẻ em trong chương trình mô đun đã học.

2. Nội dung đánh giá:

- Kiến thức:

- + Quy trình công nghệ may các sản phẩm thời trang áo, quần, váy trẻ em
- + Điểm lý thuyết được ghi vào bảng điểm tổng kết kết thúc mô đun.
- Kỹ năng:
 - + Kiểm tra hình dáng, kích thước, độ ăn khớp, đối xứng, độ êm phẳng của các sản phẩm;
 - + Kiểm tra mức độ đạt được tiêu chuẩn kỹ thuật, mỹ thuật của các sản phẩm, sự phù hợp với cơ thể, công việc, mùa khí hậu và thời trang;
 - + Điểm thực hành được ghi vào bảng điểm tổng kết kết thúc mô đun;
- Thái độ:
 - + Có ý thức tự giác, tính kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong học tập;
 - + Rèn luyện tính kiên trì, cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác, tiết kiệm nguyên vật liệu.

2.3.Hướng dẫn thực hiện

1. Phạm vi áp dụng chương trình:

- Chương trình Mô đun Thiết kế thời trang trang phục trẻ em sử dụng để giảng dạy trình độ Cao đẳng nghề may thời trang.

2. Hướng dẫn một số điểm chính về phương pháp giảng dạy mô đun:

- Mô đun Thiết kế thời trang trang phục trẻ em mang tính tích hợp giữa lý thuyết và thực hành;
- Giảng viên trước khi dạy cần căn cứ vào nội dung tổng quát của mô đun và nội dung của từng bài học, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện thực hiện bài học để đảm bảo chất lượng giảng dạy;
- Kết hợp các phương pháp giảng dạy: thuyết trình, trực quan, thao tác mẫu, đàm thoại, uốn nắn, kèm cặp để sinh viên dễ tiếp thu bài và vận dụng kiến thức lý thuyết vào thực hành có hiệu quả;
- Kiểm tra các bài tập về nhà, hướng dẫn và sửa các lỗi tại lớp cho sinh viên.

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý:

- Trọng tâm của Mô đun Thiết kế thời trang trang phục trẻ em – Cao đẳng nghề May thời trang là: bài 1, bài 2, bài 3, bài 4.

3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo

- *Giáo trình thiết kế trang phục 1* – Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật TP HCM
- *Catalog mẫu thời trang áo , quần, váy trẻ em*
- TS Trần Thuỷ Bình, Phạm Hồng – *Vật liệu may và Thiết kế thời trang*;
- Ts. Trần Thuỷ Bình (Chủ biên), Ths. Lê Thị Mai Hoa – Nguyễn Tiến Dũng, Ths Nguyễn Thị Thuý Ngọc– *Thiết kế quần áo* – Nxb Giáo dục 2005;
- Ts. Trần Thuỷ Bình (Chủ biên), Ths. Lê Thị Mai Hoa – Nguyễn Tiến Dũng, Nguyễn Thị Hạnh, Nguyễn Thu Huyền – *Công nghệ may* – Nxb Giáo dục 2005;
- Ts. Trần Thuỷ Bình - *Mỹ thuật trang phục* - Nxb Giáo dục 2005;
- Triệu Thị Chơí – *Cắt may căn bản*

BÀI 1: THIẾT KẾ, CẮT, MAY CÁC KIỂU QUẦN TRẺ EM

Mã bài: MĐ28-02

Mục tiêu của bài

- Mô tả đúng đặc điểm kiểu mẫu của quần trẻ em cần thiết kế;
- Xác định đúng số đo để thiết kế;
- Lựa chọn màu sắc, chất liệu phù hợp với đối tượng và kiểu dáng sản phẩm;
- Thiết kế và cắt đầy đủ các chi tiết của các kiểu mẫu quần trẻ em dựa trên số đo và công thức thiết kế quần trẻ em cơ bản;
- May hoàn thiện sản phẩm, đảm bảo hình dáng, kích thước, phù hợp với cơ thể và hợp thời trang;
- Tiết kiệm nguyên liệu, đảm bảo an toàn và định mức thời gian;
- Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp.

1. Mô tả các kiểu mẫu quần trẻ em

1.1.Quần lưng thun bé gái



1.2.Quần sort lưng rời bé trai



1.3.Quần sort lưng thun bé trai



1.4.Quần tây bé trai



2. Số đo:

2.1. Quần lưng thun bé gái

Dài quần: 50 cm

Vòng hông: 58 cm

Rộng ống: 15 cm

2.2. Quần sort lưng rời bé trai

Vòng hông: 56 cm

Vòng eo: 50 cm

2.3.Quần sort lưng thun bé trai

Vòng hông : 56 cm

Vòng eo: 50 cm

2.4.Quần tây bé trai

Dài quần: 60 cm

Hạ gối: 36cm

Vòng hông: 56 cm

Vòng eo: 54 cm

Rộng ống: 16 cm

3.Chuẩn bị nguyên phụ liệu

3.1. Vải

- Vải cotton thoáng mát, độ bền tương đối cao. Dễ hút mồ hôi khi trẻ hoạt động do đó thích ứng với khí hậu miền nhiệt đới đồng thời giữ ấm cho trẻ khi trời lạnh, không làm hại làn da của trẻ và giá thành tương đối rẻ.

- Chất liệu tơ tằm tốt nhưng giá thành cao mà trẻ em thì chóng lớn, do đó sẽ phí khi quần áo đã chật mà vải vẫn còn tốt hoặc bị rách khi trẻ chơi đùa.

- Tránh dùng các hàng vải bí hơi, không hút ẩm vì sẽ làm trẻ khó chịu do nóng bức ẩm ướt, nhất là đối với Việt Nam, nơi có khí hậu nhiệt đới.

- Khi cắt may cho trẻ cần cộng cử động với số lớn, không cho trẻ mặc quần áo bó sát, chật, do đó đối với một số loại vải áo có độ co lớn cần lưu ý cộng thêm độ co rút vào trước khi cắt. So với người lớn, quần áo của trẻ em thường bị dơ mau hơn, do đó khi thay ra cần giặt ngay để tránh bị ẩm mốc và để đảm bảo vệ sinh.

3.2. Màu sắc

Màu sắc trong thiên nhiên vô cùng phong phú, sống trong một thế giới muôn màu sắc này, những nhà thiết kế trang phục trẻ em cần nắm được cách phối màu, các quan hệ màu sắc để tạo nên những bộ trang phục vui mắt, hài hòa, trang nhã...

Đối với tuổi mẫu giáo, tâm hồn bé là cả thế giới tươi đẹp nên chọn màu sắc tươi sáng... Nhất là bé gái nên chọn những màu xanh lơ, vàng nhạt, xanh lá cây ... để biểu hiện sự thanh nhã, ngây thơ và ngộ nghĩnh của các bé.

Thật ra, trong thế giới muôn màu sắc này, bất kể màu nào, bất kỳ sắc độ nào, chỉ cần đứng đúng vị trí cũng làm tôn bộ áo quần lên. Nên việc chọn màu và cách đặt các mảng màu lên cùng một bộ trang phục (gọi là phối màu) là vấn đề then chốt của sự thiết kế.

3.3. Keo,chỉ, nút, móc, thun, phấn, phụ liệu trang trí.

4. Thiết kế các chi tiết của các kiểu mẫu quần trẻ em

4.1. Quần lưng thun bé gái

4.1.1. Cách tính vải:

Vải khổ 1.2m và 1.6m: 1 chiều dài quần + lai + đường may

4.1.2. Cách vẽ:

AB: Dài quần = số đo = 50 cm

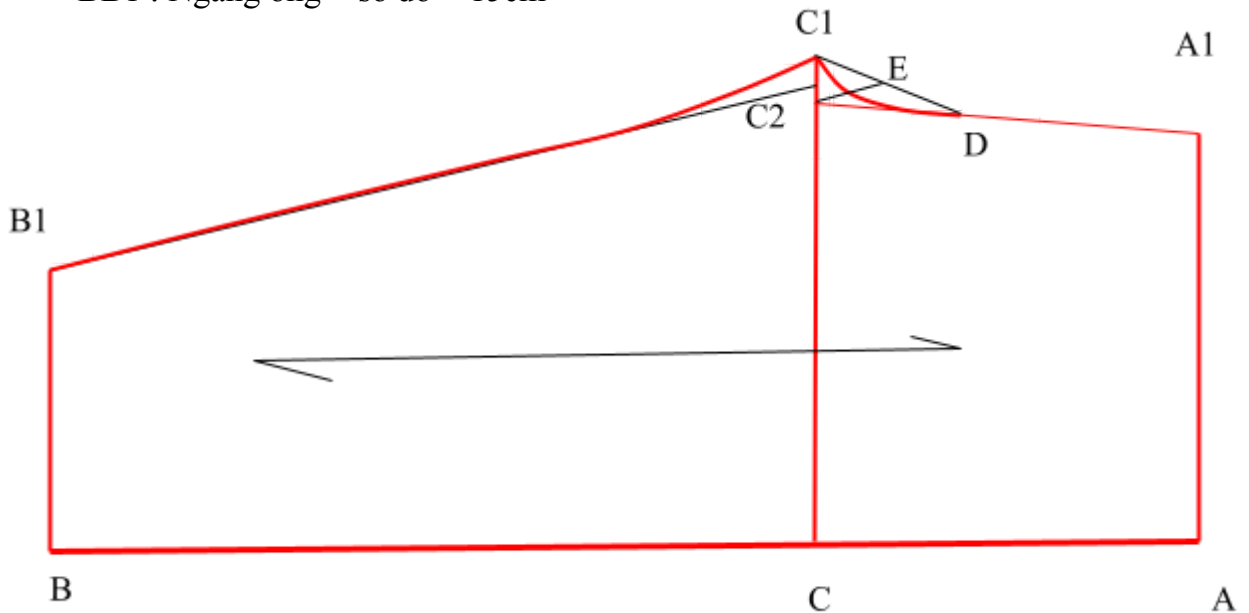
AC: Hạ đáy = $\frac{1}{4} M + 6\text{cm}$ đến 8 cm = $58/4 + 6 = 20.5\text{cm}$

AA1: Ngang eo = $\frac{1}{4} M + 1\text{cm}$ đến 2 cm = $58/4 + 2 = 16.5\text{cm}$

CC1: Ngang đáy = $\frac{1}{4} M + 6\text{cm}$ đến 8 cm = $58/4 + 6 = 20.5\text{cm}$

C1C2: Vào đáy = $1/20 M = 58/20 = 2.9\text{cm}$

BB1 : Ngang ống = số đo = 15cm



4.2. Quần sort lưng rời bé trai

4.2.1. Thân trước

AC: Hạ đáy = $\frac{1}{4}$ vòng hông + 4 đến 5 cm – 3 cm lưng = $56/4 + 5 - 3 = 16\text{ cm}$

CB: Hạ ống = $1/10$ vòng hông + 1 cm = $56/10 + 1 = 6.6\text{ cm}$

CC1: Ngang đáy = $\frac{1}{4}$ vòng hông + 4 đến 5 cm = $56/4 + 5 = 19\text{ cm}$

C1C2: Vào đáy = $1/20$ vòng hông = $56/20 = 2.8\text{cm}$

AA1: Ngang eo = $\frac{1}{4}$ vòng eo + 0 đến 0.5 cm cử động + 2cm pli = $50/4 + 0 + 2 = 14.5\text{cm}$

BB1: Ngang ống = Ngang đáy – 2cm = $19 - 2 = 17\text{cm}$

4.2.2. Thân sau

AC: Hạ đáy = $\frac{1}{4}$ vòng hông + 4 đến 5 cm + 1cm – 3 cm lưng = $56/4 + 5 + 1 - 3 = 17\text{ cm}$

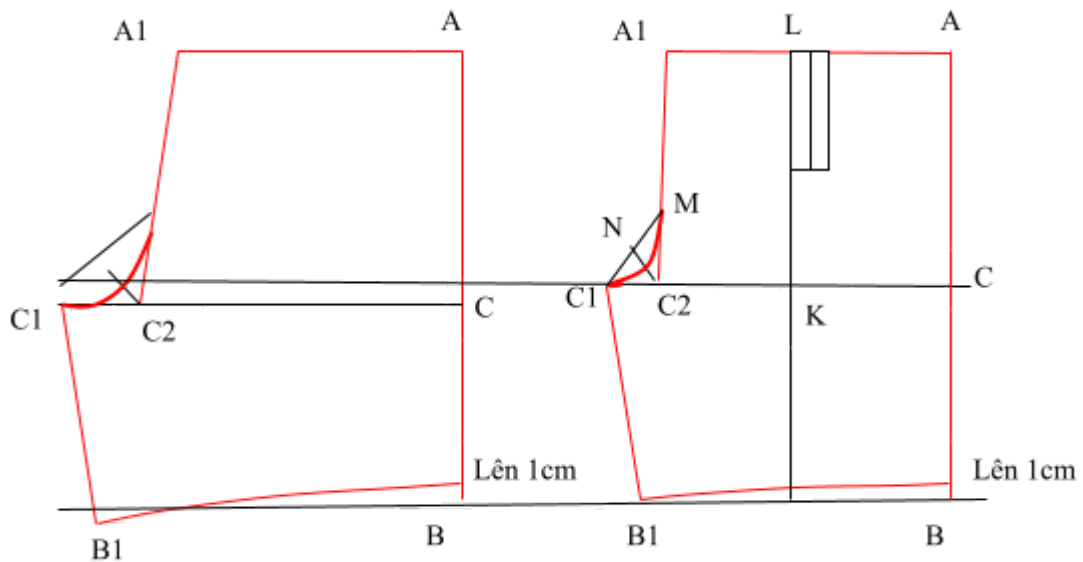
CB: Hạ ống = hạ ống thân trước - 1 cm = 6.6 - 1 = 5.6 cm

CC1: Ngang đáy = ngang đáy trước + 1/10 vòng hông = 19 + 5.6 = 24.6cm

C1C2: Vào đáy = 1/10 vòng hông = 56/10 = 5.6cm

AA1: Ngang eo = 1/4 vòng eo + 0 đến 0.5 cm cử động + 2cm pli = 50/4 + 0 + 2 = 14.5cm

BB1: Ngang ống = Ngang đáy - 2cm = 24.6 - 2 = 22.6cm

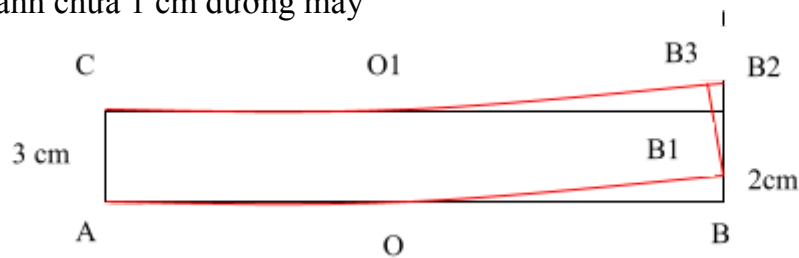


4.2.3. Lưng quần

AB: Dài lưng = 1/2 vòng eo + 3 đến 7 cm = 50/2 + 7 = 32cm

AC: Chiều cao = số đo = 3cm

Xung quanh chừa 1 cm đường may



4.3.Quần sort lưng thun bé trai

4.3.1. Thân trước

AC: Hạ đáy = 1/4 vòng hông + 4 đến 5 cm - 3 cm lưng = 56/4 + 5 - 3 = 16 cm

CB: Hạ ống = 1/10 vòng hông + 1 cm = 56/10 + 1 = 6.6 cm

CC1: Ngang đáy = $\frac{1}{4}$ vòng mông + 4 đến 5 cm = $56/4 + 5 = 19$ cm

C1C2: Vào đáy = $1/20$ vòng mông = $56/20 = 2.8$ cm

AA1: Ngang eo = $\frac{1}{4}$ vòng mông + 1 đến 2 cm cử động + 2cm pli = $56/4 + 2 + 2 = 18$ cm

BB1: Ngang ống = Ngang đáy – 2cm = $19 - 2 = 17$ cm

4.3.2. Thân sau

AC: Hạ đáy = $\frac{1}{4}$ vòng mông + 4 đến 5 cm + 1cm – 3 cm lưng = $56/4 + 5 + 1 - 3 = 17$ cm

CB: Hạ ống = hạ ống thân trước - 1 cm = $6.6 - 1 = 5.6$ cm

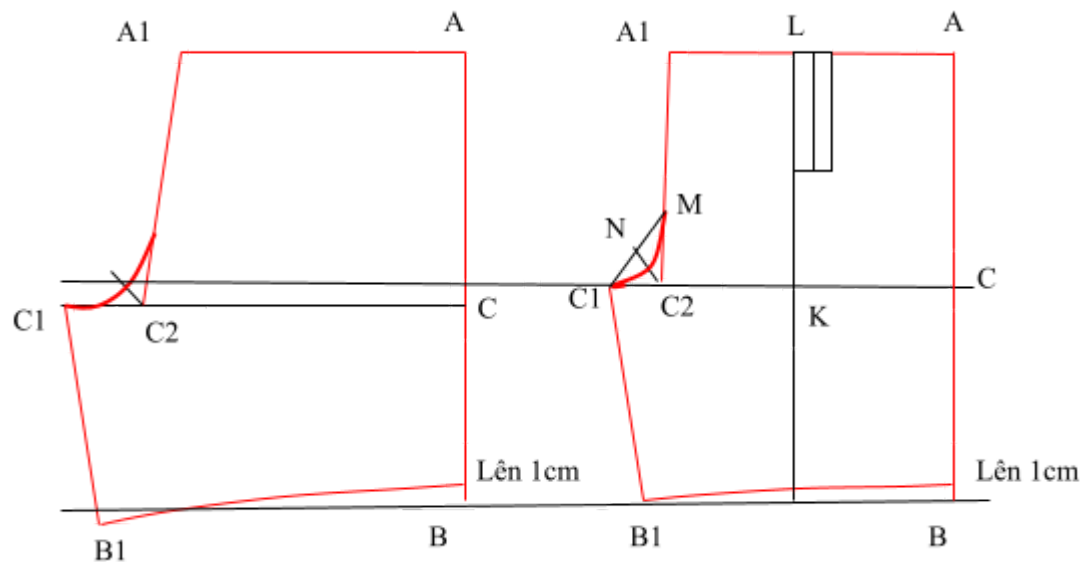
CC1: Ngang đáy = ngang đáy trước + $1/10$ vòng mông = $19 + 5.6 = 24.6$ cm

C1C2: Vào đáy = $1/10$ vòng mông = $56/10 = 5.6$ cm

AA1: Ngang eo = $\frac{1}{4}$ vòng mông + 1 đến 2 cm cử động + 2cm pli = $56/4 + 2 + 2 = 18$ cm

BB1: Ngang ống = Ngang đáy – 2cm = $24.6 - 2 = 22.6$ cm

AA1: Ngang eo = $\frac{1}{4}$ vòng mông + 1 đến 2 cm cử động + 2cm pli = $56/4 + 2 + 2 = 18$ cm

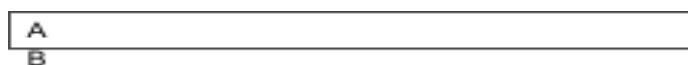


4.3.3. Lưng quần

AB: Dài lưng = vòng eo đo trên quần

AC: Chiều cao = số đo = 3cm

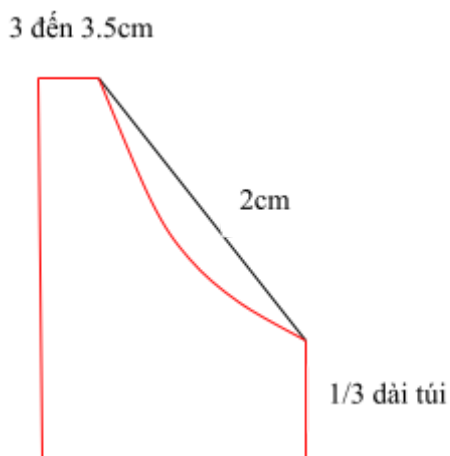
Xung quanh chừa 1 cm đường may



4.3.4. Túi quần

Dài túi = hạ đáy trước – 1cm = 16 – 1 = 15cm

Ngang túi = $\frac{2}{3}$ dài túi = $\frac{2}{3} \times 15 = 10$ cm



4.4. Quần tây bé trai

4.4.1. Thân trước

AB: Dài quần = số đo = 60cm

AC: Hạ đáy = $\frac{1}{4}$ vòng hông + 3cm cử động = $\frac{56}{4} + 3 = 17$ cm

AD: Hạ gối = số đo = 36cm

A vô A1 = 1cm

A1A2: Ngang eo = $\frac{1}{4}$ vòng eo + 2 cm xếp pli = $\frac{54}{4} + 2 = 15.5$ cm

CC1: Ngang đáy = $\frac{1}{4}$ vòng hông + 3cm cử động + 1.5cm cửa quần
= $\frac{56}{4} + 3 + 1.5 = 18.5$ cm

C1C2: Vào đáy = $\frac{1}{20}$ hông = $\frac{56}{20} = 2.8$ cm

Đường chính trung: Lấy K là trung điểm của CC1. Vẽ KL vuông góc với CC1

Xếp pli: LL1: dài pli = 8cm, rộng pli = 2cm

OD1 = OD2 = $\frac{1}{2}$ CC1 – 1cm = $\frac{18.5}{2} - 1 = 8.25$ cm

O1B1 = O1B2 = $\frac{1}{2}$ rộng ống – 2cm = $\frac{16}{2} - 2 = 6$ cm

4.4.2. Thân sau

AB: Dài quần = dài quần thân trước = 60cm

AC: Hạ đáy thân sau dài hơn hạ đáy thân trước 1 cm

A ra A1 1cm

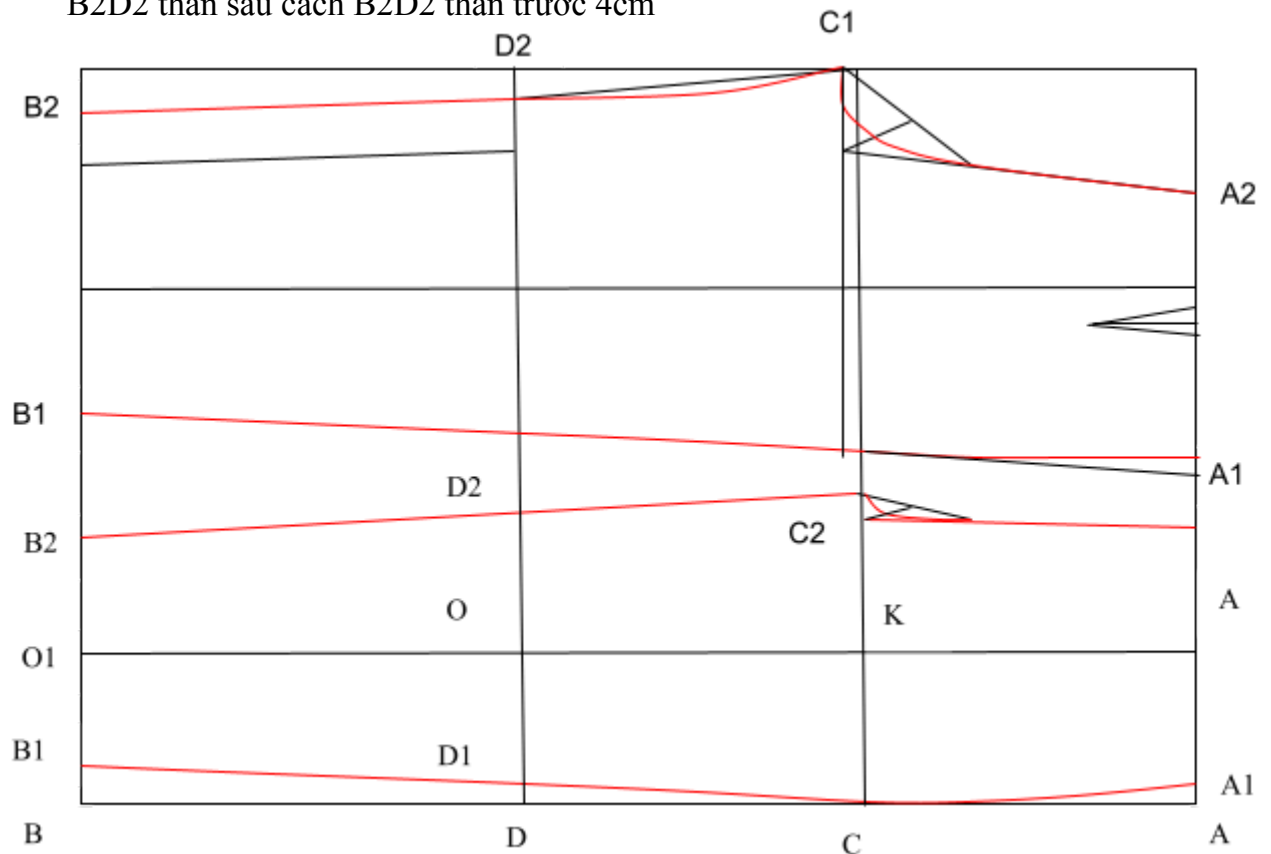
A1A2: Ngang eo = $\frac{1}{4}$ vòng eo + 2 cm xếp pli = $54/4 + 2 = 15.5$ cm

CC1: Ngang đáy = ngang đáy thân trước + $\frac{1}{10}$ vòng hông = $18.5 + 56/10 = 24.1$ cm

C1C2: Vào đáy = $\frac{1}{10}$ vòng hông = $56/10 = 5.6$ cm

AD: Hạ gò = hạ gò thân trước = 36cm

B2D2 thân sau cách B2D2 thân trước 4cm

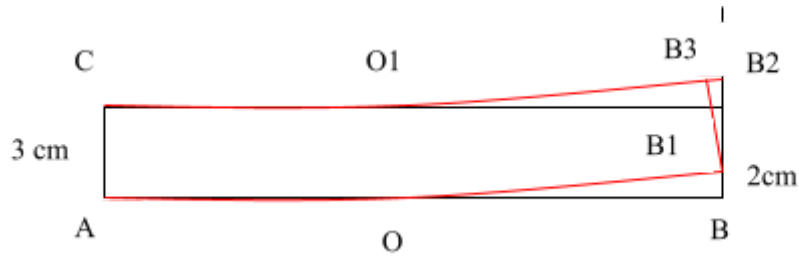


4.4.3. Lưng quần

AB: Dài lưng = $\frac{1}{2}$ vòng eo + 3 đến 7 cm = $54/2 + 7 = 34$ cm

AC: Chiều cao = số đo = 3cm

Xung quanh chừa 1 cm đường may



5.Cắt các chi tiết và chuẩn bị bán thành phẩm

5.1. Cách chữa đường may:

5.1.1. *Quần lượng thun bé gái*

Lưng quần chừa 2cm luôn thun

Đáy quần chừa 1 cm

Sườn ống chừa 1cm đến 1.5cm

Lai quần chừa 2cm

5.1.2. *Quần short lưng rời bé trai*

* Thân trước:

Lưng chừa 1 cm đường may

Sườn ống, giàng trong chừa 1.5 cm đường may

Lai chừa 2 cm đường may

* Thân sau:

Lưng chừa 1 cm đường may

Sườn ống, giàng trong chừa 1.5 cm đường may

Đáy thân sau trên lưng chừa 4 cm nhỏ dần còn 1 cm đường may

Lai chừa 2 cm đường may

5.1.3. Quần short lưng thun bé trai

* Thân trước:

Lưng chừa 1 cm đường may

Sườn ống, giàng trong chừa 1.5 cm đường may

Túi chừa xung quanh 1 cm

Lai chừa 2 cm đường may

* Thân sau:

Lưng chừa 1 cm đường may

Sườn ống, giàng trong chừa 1.5 cm đường may

Đáy chừa 1 cm đường may

Lai chừa 2 cm đường may

5.1.4. Quần tây bé trai

Thân trước: lưng chừa 1cm; sườn hông, sườn ống chừa 1.2 đến 1.5 cm; lai chừa 3cm

Thân sau: lưng chừa 1cm; sườn hông, sườn ống chừa 1.2 đến 1.5 cm; lai chừa 3cm; vòng đáy thân sau trên lưng chừa 3cm giảm đều xuống vòng đáy còn 1cm

5.2. Cắt các chi tiết và chuẩn bị bán thành phẩm

STT	Tên chi tiết	Số lượng	Nguyên liệu	Ghi chú
A	Quần lưng thun bé gái			
1	Thân quần	02	Vải chính	Canh sợi dọc
2	Thun lưng quần	01	Thun	Canh sợi dọc
B	Quần short lưng rời bé trai			
1	Thân trước	02	Vải chính	Canh sợi dọc
2	Thân sau	02	Vải chính	Canh sợi dọc
3	Lưng quần	01	Vải chính	Canh sợi dọc
4	Túi quần (nếu có)	02	Vải chính	Canh sợi dọc
5	Keo lưng quần	01	Keo	Canh sợi dọc
6	Keo túi (nếu có)	02	Keo	Canh sợi dọc
C	Quần sort lưng thun bé trai			
1	Thân trước	02	Vải chính	Canh sợi dọc

2	Thân sau	02	Vải chính	Canh sợi dọc
3	Lưng quần	01	Vải chính	Canh sợi dọc
4	Túi	02	Vải chính	Canh sợi dọc
5	Thun	01	Thun	Canh sợi dọc
6	Keo túi	02	Keo	Canh sợi dọc
D	Quần tây bé trai			
1	Thân trước	02	Vải chính	Canh sợi dọc
2	Thân sau	02	Vải chính	Canh sợi dọc
3	Lưng quần	01	Vải chính	Canh sợi dọc
4	Túi quần (nếu có)	02	Vải chính	Canh sợi dọc
5	Keo lưng quần	01	Keo	Canh sợi dọc
6	Keo túi (nếu có)	02	Keo	Canh sợi dọc

6. May hoàn thiện các kiểu mẫu quần trẻ em

6.1.Quần lưng thun bé gái

Ráp sườn ống

Ráp vòng đáy từ trước ra sau

May lưng

Lên lai

Luồn thun

6.2.Quần short lưng rời bé trai

May pli thân sau

May túi xéo

Tra dây kéo

May sườn hông

May lưng và ráp lưng vào thân

May sườn ống

Ráp vòng đáy

Ủi định hình pli

Ủi lai quần

Vắt lai, thừa khuy, kết nút

6.3.Quần short lưng thun bé trai

May túi quần

May sườn hông

May sườn ống

Ráp vòng đáy

May lưng thun

6.4.Quần tây bé trai

May túi quần

Tra lưng vào thân

Tra dây kéo

May passant

May pli thân sau

Ráp đáy quần

Ráp sườn trong và sườn ngoài

Lên lai quần

May lưng quần

Kết nút, móc

6.5.Cách đính nút

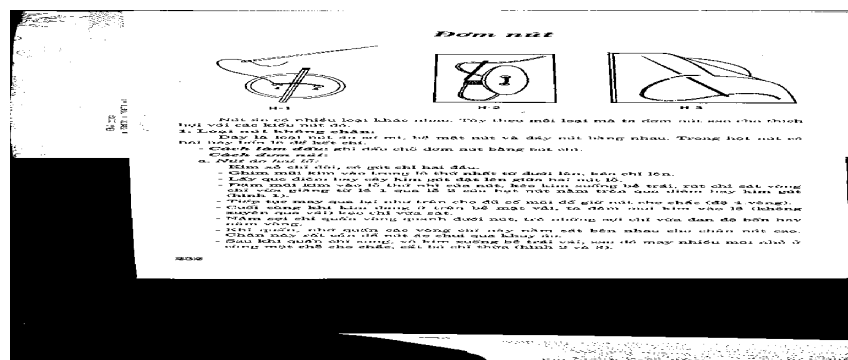
6.5.1.Nút không chân

Nút không chân thường được làm bằng nhựa, trên bề mặt có 2 hay 4 lỗ để kết chỉ.

Cách làm dấu: ghi dấu chỗ đơm nút bằng bút chì

Cách đơm nút:

**Nút áo 2 lỗ*



-Kim xỏ chỉ đôi, có gút chỉ hai đầu

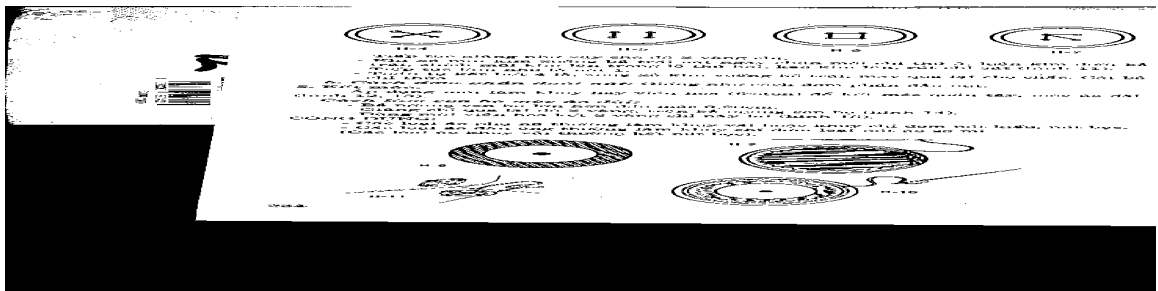
-Ghim mũi kim vào trong lỗ thứ nhất từ dưới lên, kéo chỉ lên

- Lấy que diêm hay cây kim gút đặt lên giữa 2 lỗ nút
- Đâm mũi kim vào lỗ thứ nhì của nút, kéo kim xuống bề trái, rút chỉ sát vòng chỉ vừa giăng từ lỗ 1 qua lỗ 2 của hạt nút nằm trên qua diêm hay kim gút (hình 1)
- Tiếp tục may qua lại như trên cho đủ số mũi để giữ nút cho chắc (độ 4 vòng)
- Cuối cùng khi kim đang ở trên bề mặt vải, ta đâm mũi kim vào lỗ (không xuyên qua vải) kéo chỉ vừa sát.
- Nắm sợi chỉ quấn vòng quanh dưới nút trên những sợi chỉ vừa đan khoảng 4 hay 5 vòng
- Khi quấn, nhớ quấn các vòng chỉ này nằm sát bên nhau cho chân nút cao. Chân này rất cần thiết để nút áo chui qua khuy áo
- Sau khi quấn chỉ xong, xỏ kim xuống bề trái vải, sau đó may nhiều mũi nhỏ ở cùng một chỗ cho chắc, cắt bỏ chỉ thừa (hình 2 và 3)

* *Nút áo có 4 lỗ*

Cách làm giống như nút áo 2 lỗ, ta có thể đan nút theo nhiều kiểu khác nhau cho đẹp mắt

- Hình chữ thập (hình 4)
- Hình vuông (hình 6)
- Hai đường song song (hình 5)
- Hình mũi tên (hình 7)



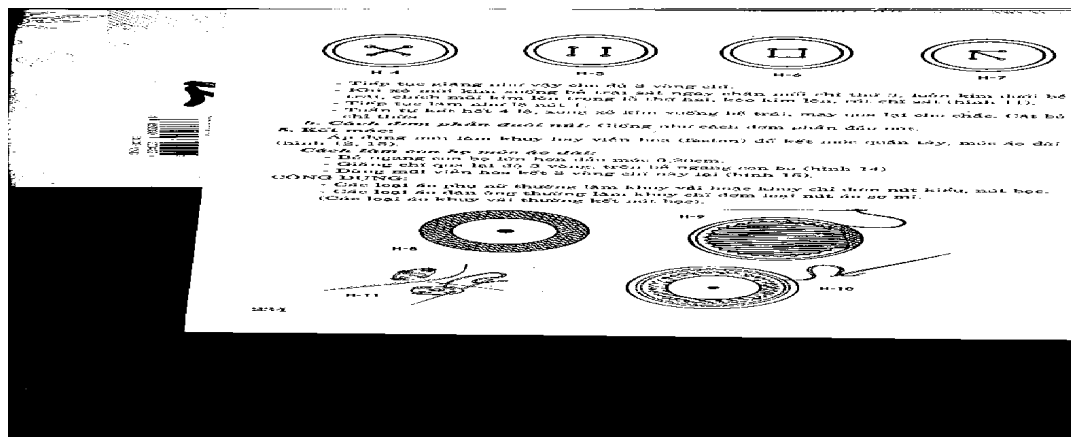
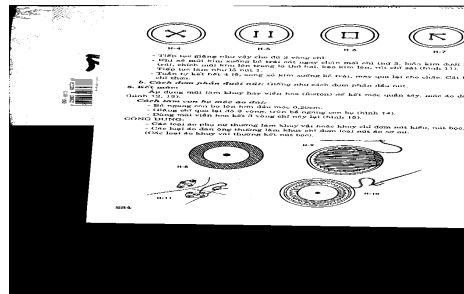
* *Nút bọc*

Loại nút để bọc thường có mặt hình tròn, hơi bầu xuống nút có chân

- Cắt một miếng vải tròn lớn hơn nút một đường kính nút (hình 8)
- Bẻ mí vải vào bề trái độ 3mm, xong may vòng quanh cách mí vải 1mm bằng mũi may tới (hình 9)

- Đặt hạt nút vào giữa miếng vải tròn
- Kéo rút sợi chỉ cho vải bao quanh hạt nút (hình 10)
- Đâm kim qua lại nhiều lần vòng quanh những nếp vải vừa xếp lại. Cột mỗi chỉ, cắt bỏ chỉ thừa
- Ghim kim lên bề mặt ngang đầu đơm nút, kéo kim lên rút chỉ sát.
- Luồn mũi kim từ lỗ này sang lỗ bên kia chân nút
- Kéo chỉ cho hạt nút nằm im trên vải
- Ghim kim xuống bề trái vải, sát lỗ thứ 2 trên que diêm cho đến khi chỉ vừa đầy lỗ
- Cuối cùng rút que diêm ra và quần chân nút như cách làm chân nút áo sơ mi

nút



6.5.2. Nút có chân, nút kiểu

Có 2 cách đơm nút:

- Giống như cách đơm nút bọc
- Cũng làm giống như nút bọc nhưng không có đặt que diêm dưới nút và quần chân nút.

6.5.3. Kết móc

Áp dụng mũi làm khuy hay viền hoa (feson) để kết móc quần tây, móc áo dài (hình 12,13)

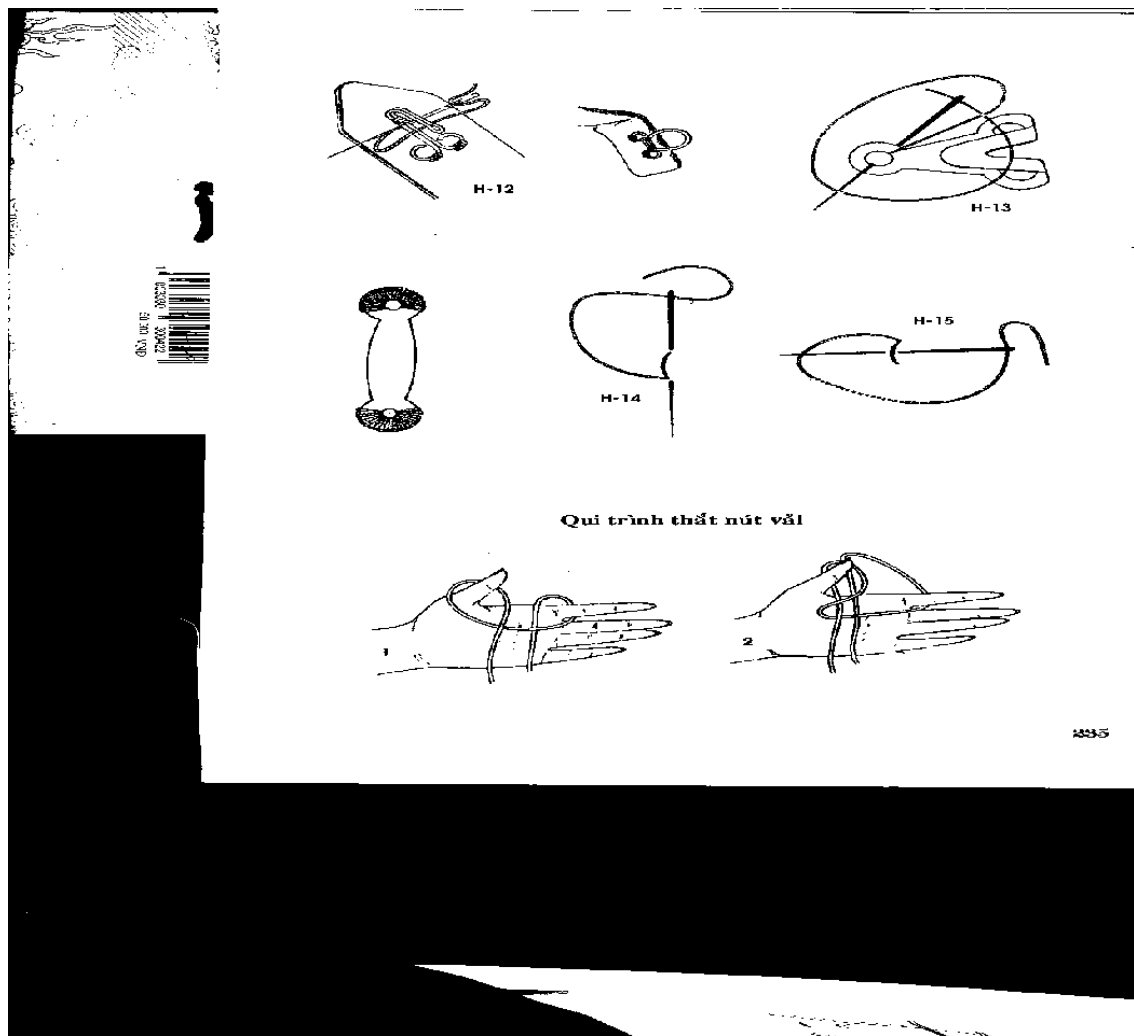
Cách làm con bộ móc áo dài:

- Bề ngang con bộ lớn hơn đầu móc 0.2cm
- Giăng chỉ qua lại khoảng 3 vòng trên bề ngang con bộ (hình 14)
- Dùng mũi viền hoa kết 3 vòng chỉ này lại (hình 15)

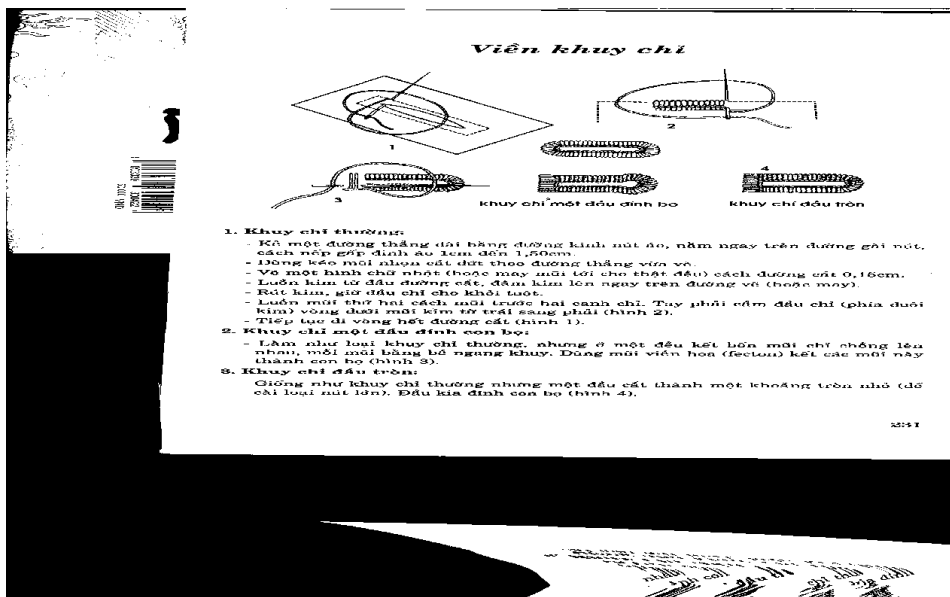
*Công dụng:

- Các loại áo nữ thường làm khuy vải hoặc khuy chỉ đơn nút kiểu, nút bọc
- Các loại áo nam thường làm khuy chỉ đơn loại nút áo sơ mi

(Các loại áo khuy vải thường kết nút bọc).



6.6. Viền khuy chỉ



6.6.1. Khuy chỉ thường

- Kẻ 1 đường thẳng dài bằng đường kính nút áo, nằm ngay trên đường gài nút, cách nếp gấp đỉnh áo 1cm đến 1.5cm
- Dùng kéo mũi nhọn cắt đứt theo đường thẳng vừa vẽ
- Vẽ 1 hình chữ nhật (hoặc may mũi tới cho thật đều) cách đường cắt 0.15cm
- Luồn kim từ đầu đường cắt, đâm kim lên ngay trên đường vẽ (hoặc may)
- Rút kim, giữ đầu chỉ cho khỏi tuột
- Luồn mũi thứ hai cách mũi trước 2 canh chỉ. Tay phải cầm đầu chỉ (phía đuôi kim) vòng dưới mũi kim từ trái sang phải (hình 2)
- Tiếp tục đi vòng hết đường cắt (hình 1)

6.6.2. Khuy chỉ một đầu đính con bọ

Làm như loại khuy chỉ thường, nhưng ở một đầu kết 4 mũi chỉ chồng lên nhau, mỗi mũi bằng bề ngang khuy, dùng mũi viền hoa (festo) kết các mũi này thành con bọ (hình 3)

6.6.3. Khuy chỉ đầu tròn

Giống như khuy chỉ thường nhưng 1 đầu cắt thành 1 khoảng tròn nhỏ (để cài loại nút lớn). Đầu kia đính con bọ (hình 4).

BÀI TẬP

1. Thiết kế quần bé gái theo kiểu dáng sau



2. Thiết kế quần short bé trai theo kiểu dáng sau



3. Thiết kế quần sort lưng thun bé trai theo kiểu dáng sau



4. Thiết kế quần âu bé trai theo kiểu dáng sau



BÀI 2: THIẾT KẾ, CẮT, MAY ÁO TRẺ EM

Mã bài: MĐ28-03

Mục tiêu của bài

- Mô tả đúng đặc điểm kiểu mẫu của áo trẻ em cần thiết kế;
- Xác định đúng số đo để thiết kế;
- Lựa chọn màu sắc, chất liệu phù hợp với đối tượng và kiểu dáng sản phẩm;
- Thiết kế và cắt đầy đủ các chi tiết của các kiểu mẫu áo trẻ em dựa trên số đo và công thức thiết kế áo trẻ em cơ bản;
- May hoàn thiện sản phẩm, đảm bảo hình dáng, kích thước, phù hợp với cơ thể và hợp thời trang;
- Tiết kiệm nguyên liệu, đảm bảo an toàn và định mức thời gian;
- Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp.

1.Mô tả các kiểu mẫu áo trẻ em

1.1.Áo sơ mi bé gái



1.2.Áo sơ mi bé trai



1.3.Áo sơ mi bé trai bâu danton



2. Số đo

2.1.Áo sơ mi bé gái

Dài áo: 42cm

Rộng vai: 30 cm

Dài tay: 14cm

Vòng cổ: 26cm

Vòng ngực: 58cm

Vòng eo: 55cm

Vòng hông: 59cm

Hạ eo: 25cm

Xuôi vai: 2.5cm

2.2. Áo sơ mi bé trai

Dài áo: 49 cm

Vòng ngực: 62 cm

Tay dài: 17 cm

Ngang vai: 32 cm

Vòng cổ: 27 cm

2.3. Áo sơ mi bé trai bâu danton

Dài áo: 49 cm

Vòng ngực: 62 cm

Tay dài: 17 cm

Ngang vai: 32 cm

Vòng cổ: 27 cm

3. Chuẩn bị nguyên phụ liệu

-Vải chính

+Khổ vải 1.2m: Tay ngắn: 2(dài áo + lai + đường may)

+Tay dài: 2(dài áo + lai + đường may) + 30cm đến 40cm

+Khổ vải 1.4m đến 1.6m: 1 dài áo + 1 dày tay + lai + đường may

-Keo, nút, chỉ, phân

-Kim may tay, kim may máy

-Vải vền (nếu có)

-Vải phối (nếu có)

4. Thiết kế các chi tiết của các kiểu mẫu áo trẻ em

4.1. Áo sơ mi bé gái

4.1.1. Thân trước

Từ biên vải đo vào 3 đến 4cm kẻ đường dựng nếp. Từ đường dựng nếp đo vào 1.5cm kẻ đường giao khuy.

AB: Dài áo = số đo = 42cm

AC: Hạ ngực = $\frac{1}{4}$ vòng ngực + 0cm đến 1cm = $58/4 + 1 = 15.5$ cm

AD: Hạ eo = số đo = 25cm (hoặc lấy CD trung bình = 11cm)

AA1: Ngang cổ = $\frac{1}{6}$ vòng cổ + 0.5cm = $\frac{26}{6} + 0.5 = 4.8$ cm

AA2: Hạ cổ = $\frac{1}{6}$ vòng cổ + 1cm = $\frac{26}{6} + 1 = 5.3$ cm

AA6: Ngang vai = $\frac{1}{2}$ rộng vai = $\frac{30}{2} = 15$ cm

AA7: Xuôi vai = số đo + 0.5cm = $2.5 + 0.5 = 3$ cm

CC1: Ngang ngực = $\frac{1}{4}$ vòng ngực + 2cm đến 3cm cử động = $\frac{58}{4} + 3 = 16.5$ cm

DD1: Ngang eo = ngang ngực - 0.5cm = $16.5 - 0.5 = 16$ cm

BB1: Ngang hông = ngang ngực + 0.5cm = $16.5 + 0.5 = 17$ cm

BB2: Sa vạt = 1 cm

4.1.2. Thân sau

AB: Dài áo = số đo = 42cm

AC: Hạ ngực = $\frac{1}{4}$ vòng ngực + 0cm đến 1cm = $\frac{58}{4} + 1 = 15.5$ cm

AD: Hạ eo = số đo = 25cm (hoặc lấy CD trung bình = 11cm)

AA1: Ngang cổ = $\frac{1}{6}$ vòng cổ + 0.5cm = $\frac{26}{6} + 0.5 = 4.8$ cm

AA2: Lên cổ = $\frac{1}{20}$ vòng cổ + 0.5cm = $\frac{26}{20} + 0.5 = 1.8$ cm

AA6: Ngang vai = $\frac{1}{2}$ rộng vai = $\frac{30}{2} = 15$ cm

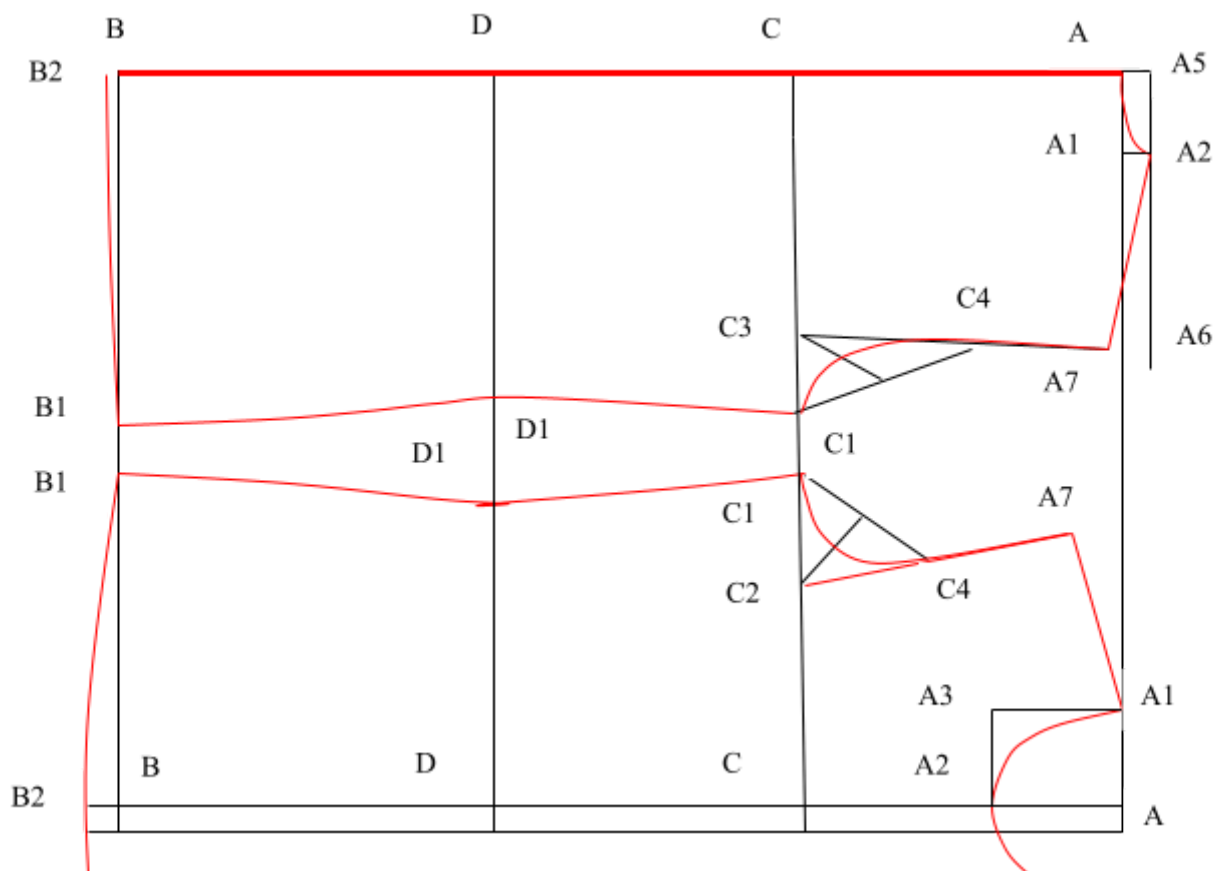
AA7: Xuôi vai = số đo = 2.5 cm

CC1: Ngang ngực = $\frac{1}{4}$ vòng ngực + 2cm đến 3cm cử động = $\frac{58}{4} + 3 = 16.5$ cm

DD1: Ngang eo = ngang ngực - 0.5cm = $16.5 - 0.5 = 16$ cm

BB1: Ngang hông = ngang ngực + 0.5cm = $16.5 + 0.5 = 17$ cm

BB2: Sa lai áo = 0.5cm



4.1.3. Tay áo

AB: Dài tay = số đo = 14cm

AC: Hạ nách tay = $1/10$ vòng ngực + 3cm = $58/10 + 3 = 8.8$ cm

CC1: Rộng nách tay = $1/4$ vòng ngực - 1cm = $58/4 - 1 = 13.5$ cm

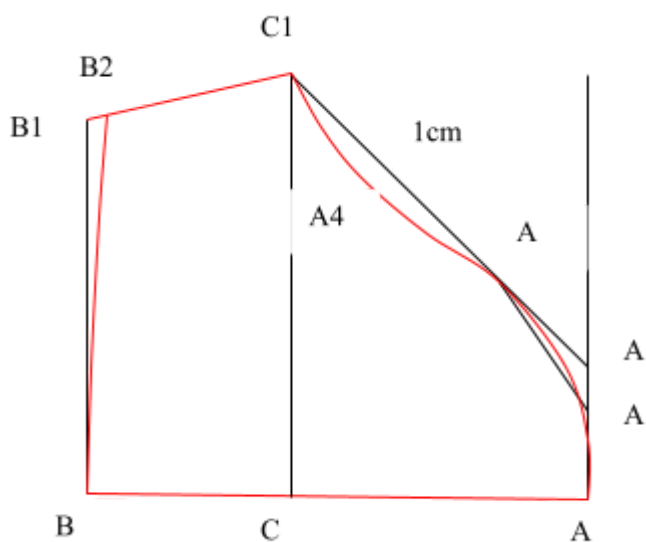
AA1: Đầu tay = 3.5cm

Trên đoạn A1C1 chia 3 phần ta có điểm A2, A3

AA5 = 2.5cm

BB1: Rộng cửa tay = rộng nách tay - 2cm = $13.5 - 2 = 11.5$ cm

B1B2: Giảm sườn tay = 1cm



4.1.4. Cổ áo

* Lả cổ

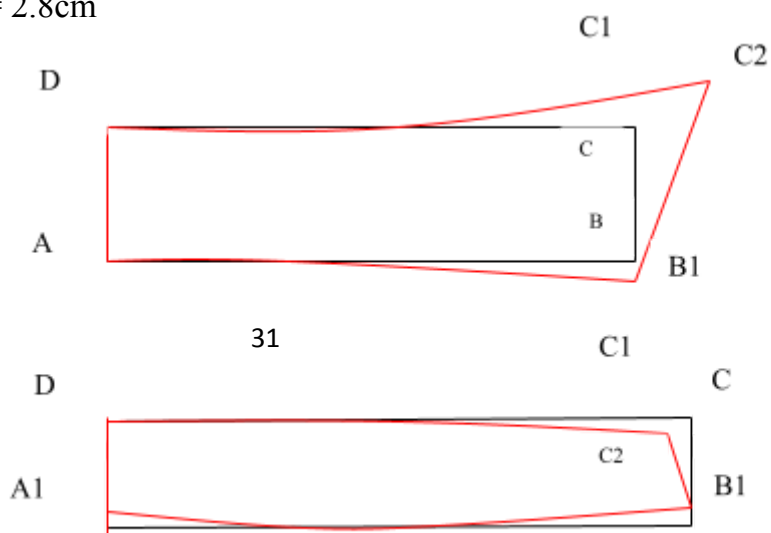
AB: Dài lả cổ = $1/2$ vòng cổ trên áo

AD: Bản lả cổ trung bình = 3.5cm

* Chân cổ

AB: Dài chân cổ = $1/2$ vòng cổ trên áo + 1.8cm

AD: Bản chân cổ = 2.8cm



4.2. Áo sơ mi bé trai

4.2.1. Thân trước

Từ biên vải đo vào 3 đến 4cm kẻ đường dựng nếp. Từ đường dựng nếp đo vào 1.5cm kẻ đường giao khuy.

$$AB: \text{Dài áo} = \text{số đo} - \text{chôm vai} = 49 - 2 = 47\text{cm}$$

$$AA1: \text{Vào cổ} = 1/6 \text{ vòng cổ} + 0.5\text{cm} = 27/6 + 0.5 = 5\text{cm}$$

$$AA2: \text{Hạ cổ} = 1/6 \text{ vòng cổ} + 1\text{cm} = 27/6 + 1 = 5.5\text{cm}$$

$$AA3: \text{Ngang vai} = 1/2 \text{ vai} - 0.5 \text{ cm} = 32/2 - 0.5 = 15.5\text{cm}$$

$$A3A4: \text{Hạ vai} = 1/10 \text{ vai} + 0.5\text{cm} = 32/10 + 0.5 = 3.7\text{cm}$$

$$AC: \text{Hạ nách} = 1/4 \text{ vòng ngực} + 0 \text{ đến } 2 \text{ cm} = 62/4 + 0 = 15.5\text{cm}$$

$$CC1: \text{Ngang ngực} = 1/4 \text{ vòng ngực} + (2.5\text{cm đến } 3.5\text{cm}) \text{ cử động} = 62/4 + 2.5 = 18\text{cm}$$

$$C2C3: \text{Vào nách} = 1.5\text{cm}$$

$$BB1: \text{Sa vạt} = 2 \text{ cm}$$

$$BB2: \text{Ngang hông} = \text{ngang ngực} + 1 \text{ cm} = 18 + 1 = 19\text{cm}$$

$$B1B3: \text{Giảm lại} = 1 \text{ cm}$$

4.2.2. Thân sau

$$AB: \text{Dài áo} = \text{số đo} + \text{chôm vai} = 49 + 2 = 51\text{cm}$$

$$AA1: \text{Vào cổ} = 1/6 \text{ vòng cổ} + 1\text{cm} = 27/6 + 1 = 5.5\text{cm}$$

$$AA2: \text{Hạ cổ} = \text{chôm vai} + 1\text{cm} = 2 + 1 = 3\text{cm}$$

$$AA3: \text{Ngang vai} = 1/2 \text{ vai} + 0.5 \text{ cm} = 32/2 + 0.5 = 16.5\text{cm}$$

$$A3A4: \text{Hạ vai} = 1/10 \text{ vai} = 3.2\text{cm}$$

AC: Hạ nách = $\frac{1}{4}$ vòng ngực + (0 đến 2 cm) + 2 lần chồm vai = $62/4 + 0 + 4 = 19.5\text{cm}$

CC1: Ngang ngực = $\frac{1}{4}$ vòng ngực + (2.5cm đến 3.5cm) cử động = $62/4 + 2.5 = 18\text{cm}$

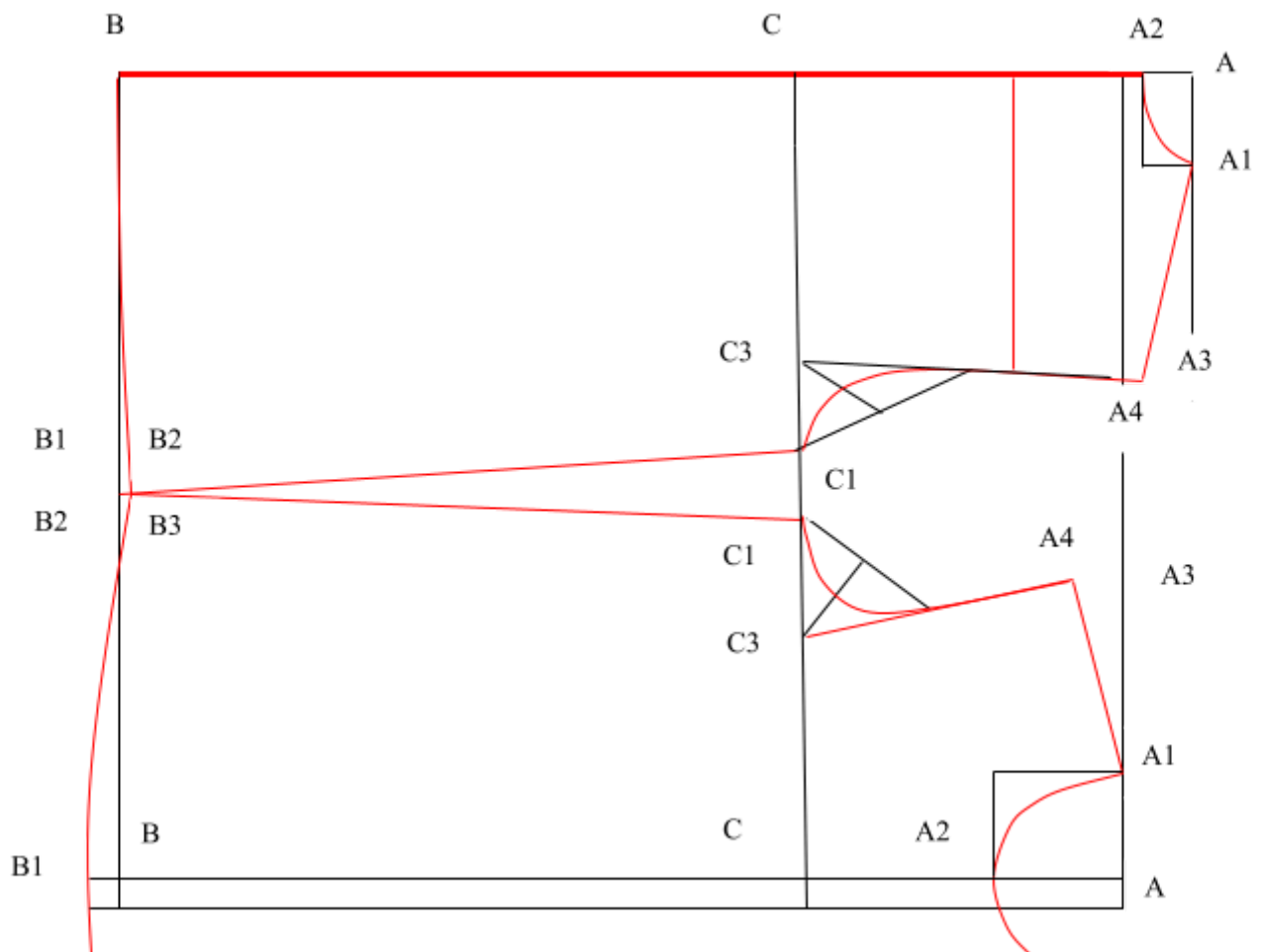
C2C3: Vào nách = 1cm

BB2: Ngang mông = ngang ngực + 1 cm = $18 + 1 = 19\text{cm}$

Giảm lại 1 cm

4.2.3. Đồ áo

Cao đô = $\frac{1}{4}$ vai + 2cm đến 3cm = $32/4 + 2 = 10\text{cm}$



4.2.4. Tay áo

AB: Dài tay = số đo = 17cm

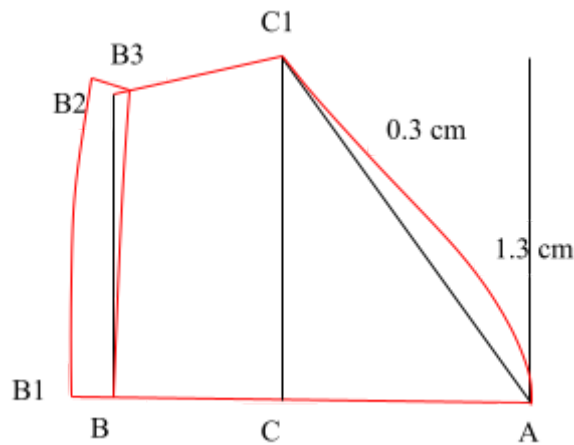
BB1: Lai tay = 3cm

AC: Hạ nách tay = $1/10$ vòng ngực + 1 đến 2 cm = $62/10 + 1 = 7.2$ cm

CC1: Ngang nách tay = $1/4$ vòng ngực = $62/4 = 15.5$ cm

BB2: Ngang cửa tay = ngang nách tay – 2 cm đến 3cm = $15.5 - 2.5$ cm = 13cm

B2B3: Giảm lai tay = 0.5 cm



4.2.5. cổ áo

* Lá cổ

Gấp đôi vải theo cạnh ngang, kẻ hình chữ nhật ABCD

AB: Dài lá cổ = $1/2$ vòng cổ

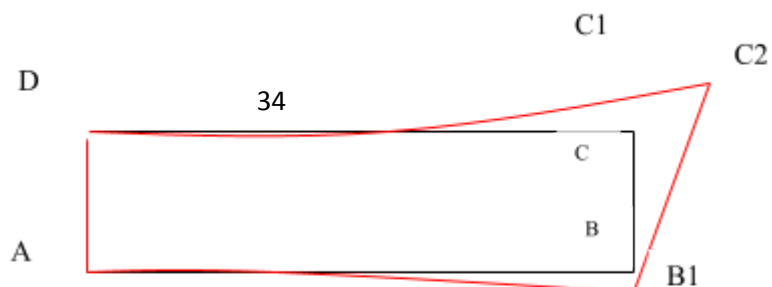
AD: bản lá cổ trung bình = 2.5 đến 4 cm

* Chân cổ

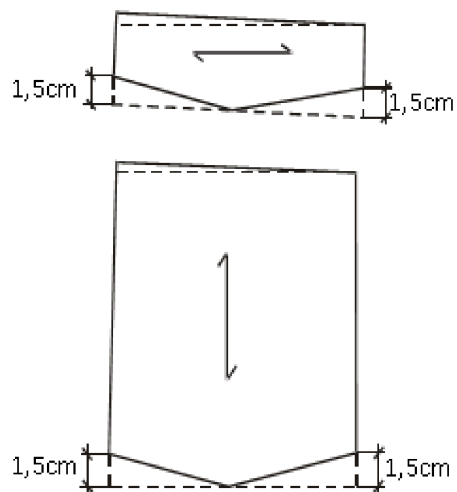
Gấp đôi vải giống lá cổ:

AB: Dài chân cổ = $1/2$ vòng cổ + 1.5 cm

AD: Bản chân cổ = 2 đến 3 cm



4.2.6. Túi áo



4.3. Áo sơ mi bé trai bâu danton

4.3.1. Thân trước

Từ biên vải đo vào 3 đến 4cm kẻ đường dựng nếp. Từ đường dựng nếp đo vào 1.5cm kẻ đường giao khuy.

AB: Dài áo = số đo – chồm vai = $49 - 2 = 47\text{cm}$

AA1: Vào cổ = $\frac{1}{6}$ vòng cổ + $0.5\text{cm} = \frac{27}{6} + 0.5 = 5\text{cm}$

AA2: Hạ cổ = $\frac{1}{6}$ vòng cổ + $1\text{cm} = \frac{27}{6} + 1 = 5.5\text{cm}$

AA3: Ngang vai = $\frac{1}{2}$ vai – $0.5\text{cm} = \frac{32}{2} - 0.5 = 15.5\text{cm}$

A3A4: Hạ vai = $1/10$ vai + 0.5cm = $32/10 + 0.5 = 3.7$ cm

AC: Hạ nách = $1/4$ vòng ngực + 0 đến 2 cm = $62/4 + 0 = 15.5$ cm

CC1: Ngang ngực = $1/4$ vòng ngực + (2.5cm đến 3.5cm) cử động = $62/4 + 2.5 = 18$ cm

C2C3: Vào nách = 1.5cm

BB1: Sa vạt = 2 cm

BB2: Ngang hông = ngang ngực + 1 cm = $18 + 1 = 19$ cm

B1B3: Giảm lại = 1 cm

4.3.2. Thân sau

AB: Dài áo = số đo + chồm vai = $49 + 2 = 51$ cm

AA1: Vào cổ = $1/6$ vòng cổ + 1cm = $27/6 + 1 = 5.5$ cm

AA2: Hạ cổ = chồm vai + 1cm = $2 + 1 = 3$ cm

AA3: Ngang vai = $1/2$ vai + 0.5 cm = $32/2 + 0.5 = 16.5$ cm

A3A4: Hạ vai = $1/10$ vai = 3.2cm

AC: Hạ nách = $1/4$ vòng ngực + (0 đến 2 cm) + 2 lần chồm vai = $62/4 + 0 + 4 = 19.5$ cm

CC1: Ngang ngực = $1/4$ vòng ngực + (2.5cm đến 3.5cm) cử động = $62/4 + 2.5 = 18$ cm

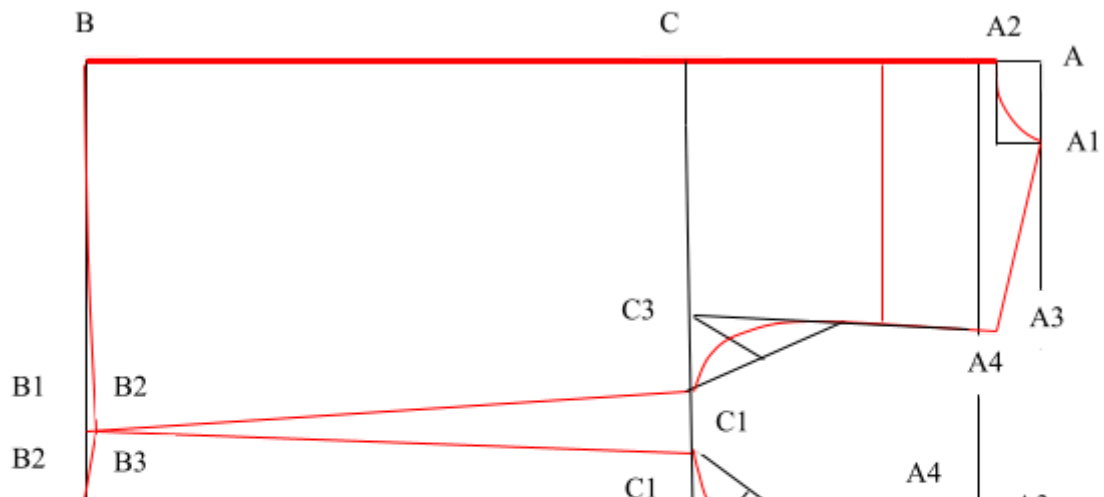
C2C3: Vào nách = 1cm

BB2: Ngang hông = ngang ngực + 1 cm = $18 + 1 = 19$ cm

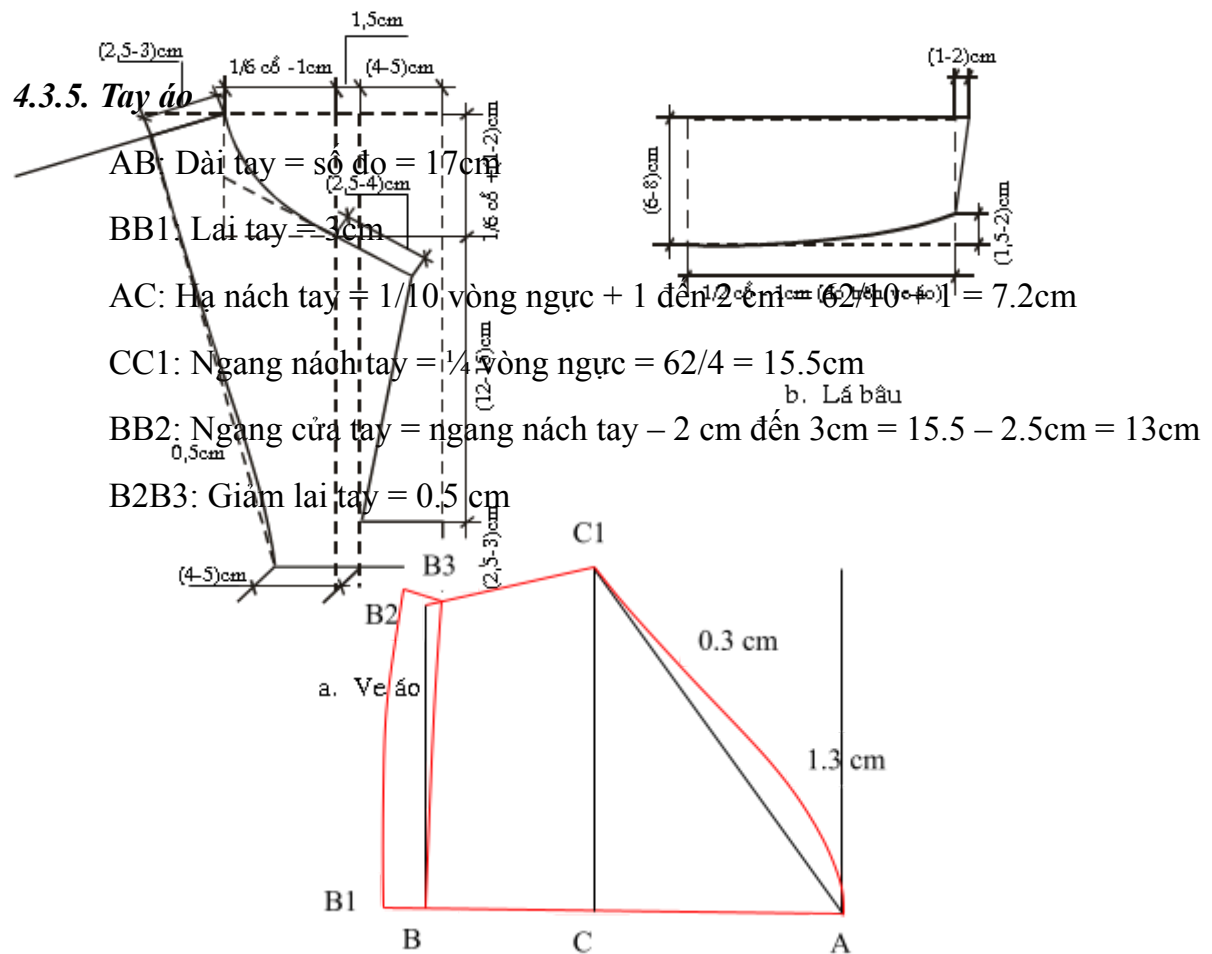
Giảm lại 1 cm

4.3.3. Đô áo

Cao đô = $1/4$ vai + 2cm đến 3cm = $32/4 + 2 = 10$ cm



4.3.4. cổ áo



4.3.6. Túi áo

5.Cắt các chi tiết và chuẩn bị bán thành phẩm

5.1.Cách chừa đường may

Sườn áo, vòng nách, vai con chừa 1cm

Vòng cổ chừa 0,7cm

Lai áo, lai tay chừa 1.5cm

Sườn tay, vòng nách tay chừa 1cm

Chân cổ, lá cổ chừa đều 1cm

5.2.Cắt các chi tiết và chuẩn bị bán thành phẩm

STT	Tên chi tiết	Số lượng	Nguyên liệu	Ghi chú
1	Thân trước	02	Vải chính	Canh sợi dọc
2	Thân sau	01	Vải chính	Canh sợi dọc
3	Tay áo	02	Vải chính	Canh sợi dọc
4	Đô áo (nếu có)	02	Vải chính	Canh sợi dọc
5	Túi áo (nếu có)	01	Vải chính	Canh sợi dọc
6	Lá bầu	02	Vải chính	Canh sợi dọc
7	Chân bầu	02	Vải chính	Canh sợi dọc
8	Nẹp ve (bầu danton)	02	Vải chính	Canh sợi dọc
9	Keo lá bầu	01	Keo	Canh sợi dọc
10	Keo chân bầu	01	Keo	Canh sợi dọc
11	Keo nẹp ve (bầu danton)	02	Keo	Canh sợi dọc

6.May hoàn thiện các kiểu mẫu áo trẻ em

Ráp sườn vai

May bầu

May túi áo

Ráp sườn áo

May tay áo

Ráp tay vào thân áo

Lên lai áo

Thùa khuy, đính cúc.

BÀI TẬP

1. Thiết kế áo sơ mi bé gái theo kiểu dáng sau



2. Thiết kế áo sơ mi bé trai theo kiểu dáng sau



3. Từ công thức thiết kế áo cài nút giữa hãy thiết kế kiểu áo sơ sinh theo hình sau: (theo bảng ni mẫu trên)



4. Từ công thức thiết kế áo cài nút một bên hãy thiết kế kiểu áo sơ sinh theo hình sau:
(theo bảng ni mẫu trên)



BÀI 3: THIẾT KẾ, CẮT, MAY VÁY TRẺ EM

Mã bài: MD28-04

Mục tiêu của bài

- Mô tả đúng đặc điểm kiểu mẫu của váy trẻ em cần thiết kế;
- Xác định đúng số đo để thiết kế;
- Lựa chọn màu sắc, chất liệu phù hợp với đối tượng và kiểu dáng sản phẩm;
- Thiết kế và cắt đầy đủ các chi tiết của các kiểu mẫu váy trẻ em dựa trên số đo và công thức thiết kế váy trẻ em cơ bản;
- May hoàn thiện sản phẩm, đảm bảo hình dáng, kích thước, phù hợp với cơ thể và hợp thời trang;
- Tiết kiệm nguyên liệu, đảm bảo an toàn và định mức thời gian;
- Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp.

1.Mô tả các kiểu mẫu váy trẻ em

1.1.Váy chữ A



1.2.Váy xòe tròn



1.3.Đầm chữ A



1.4.Đầm ráp eo



2. Số đo

2.1.Váy chữ A

Dài váy : 27 cm

Vòng eo: 56 cm

Bản to bèò dún: 10cm

2.2.Váy xòe tròn

Dài váy : 35 cm

Vòng eo: 54 cm

2.3.Đầm chữ A

Dài áo: 52cm

Rộng vai: 30cm

Dài tay: 14cm

Vòng cổ: 26cm

Vòng ngực: 58cm

Vòng eo: 55cm

Vòng hông: 59cm

Hạ eo: 25cm

Xuôi vai: 2.5cm

2.4.Đầm ráp eo

Dài áo: 52cm

Rộng vai: 30cm

Dài tay: 14cm

Vòng cổ: 26cm

Vòng ngực: 58cm

Vòng eo: 55cm

Vòng hông: 59cm

Hạ eo: 25cm

Xuôi vai: 2.5cm

3. Chuẩn bị nguyên phụ liệu

- Vải chính
- Kim, chỉ, phấn
- Dây kéo, nút, thun, móc
- Vải phối, vải viền
- Keo

4. Thiết kế các chi tiết của các kiểu mẫu váy trẻ em

4.1. Váy chữ A

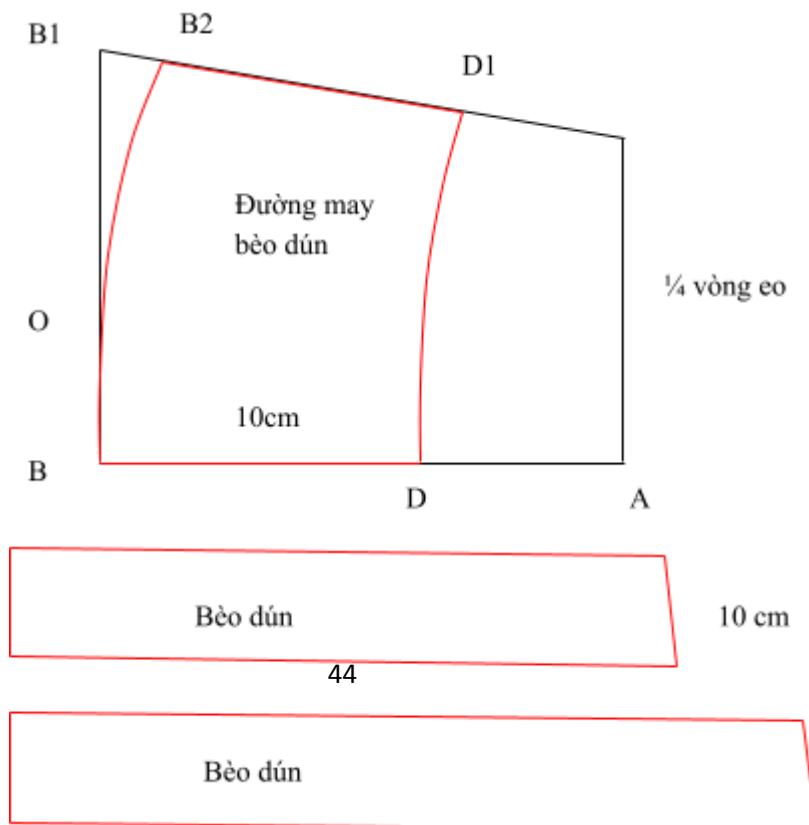
4.1.1. Thân váy

AB: Dài váy = số đo – bèo dún = $27 - 10 = 17\text{cm}$

AC: Ngang eo = $\frac{1}{4}$ vòng eo = $56/4 = 14\text{cm}$

BB1: Ngang lai = ngang eo + 4cm (hoặc tùy ý)
 $= 14 + 4 = 18\text{cm}$

B1B2: Giảm lai = 3 cm đến 5 cm



4.1.2. Lưng:

AB: Dài lưng = số đo lưng

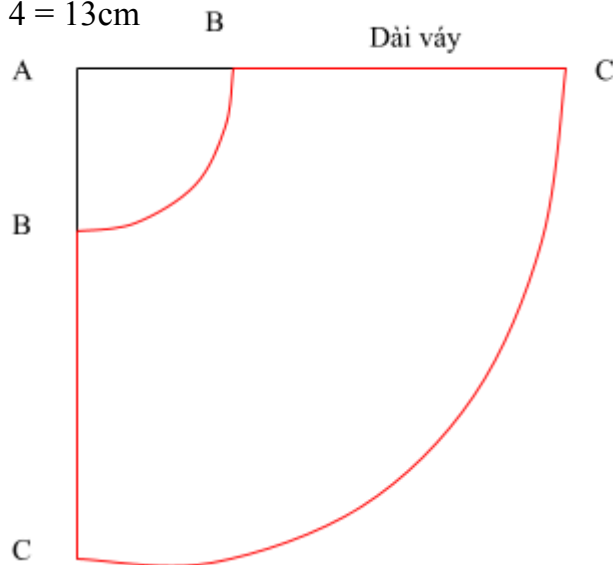
BC: Chiều cao lưng = 2 cm

4.2. Váy xòe tròn

4.2.1. Thân váy

AB = $\frac{1}{6}$ Vòng eo + 4cm = $\frac{54}{6} + 4 = 13$ cm

BC: dài váy = 35cm



4.2.2. Lưng

AB: Dài lưng = số đo lưng

BC: Chiều cao lưng = 2 cm

4.3. Đầm chữ A

4.3.1. Thân trước

AB: Dài áo = số đo = 52cm

AC: Hạ ngực = $\frac{1}{4}$ vòng ngực - 1cm = $\frac{58}{4} - 1 = 13.5$ cm

AA1: Vào cổ = $\frac{1}{6}$ vòng cổ + 1cm = $\frac{26}{6} + 1 = 5.3$ cm

AA2: Hạ cổ = $\frac{1}{6}$ vòng cổ + 1cm = $\frac{26}{6} + 1 = 5.3$ cm

AA3: Ngang vai = $\frac{1}{2}$ rộng vai = $\frac{30}{2} = 15$ cm

A3A4: Xuôi vai = số đo + 0.5cm = 2.5 + 0.5 = 3cm

CC1: Ngang ngực = $\frac{1}{4}$ vòng ngực + 2cm = $\frac{58}{4} + 2 = 16.5$ cm

Lấy $C2C3 = 1.5\text{cm}$

BB1: Ngang lai = ngang ngực + $5\text{cm} = 16.5 + 5 = 21.5\text{cm}$

BB2: sa vạt = 1cm

B1B3: Giảm sườn = 1cm

4.3.2. Thân sau

AB: Dài áo = số đo = 52cm

AC: Hạ ngực = $\frac{1}{4}$ vòng ngực - $1\text{cm} = 58/4 - 1 = 13.5\text{cm}$

AA1: Vào cổ = $\frac{1}{6}$ vòng cổ + $1\text{cm} = 26/6 + 1 = 5.3\text{cm}$

AA2: Lên cổ = $\frac{1}{20}$ vòng cổ + $0.5\text{cm} = 26/20 + 0.5 = 1.8\text{cm}$

A3A4: Ngang vai = $\frac{1}{2}$ rộng vai = $30/2 = 15\text{cm}$

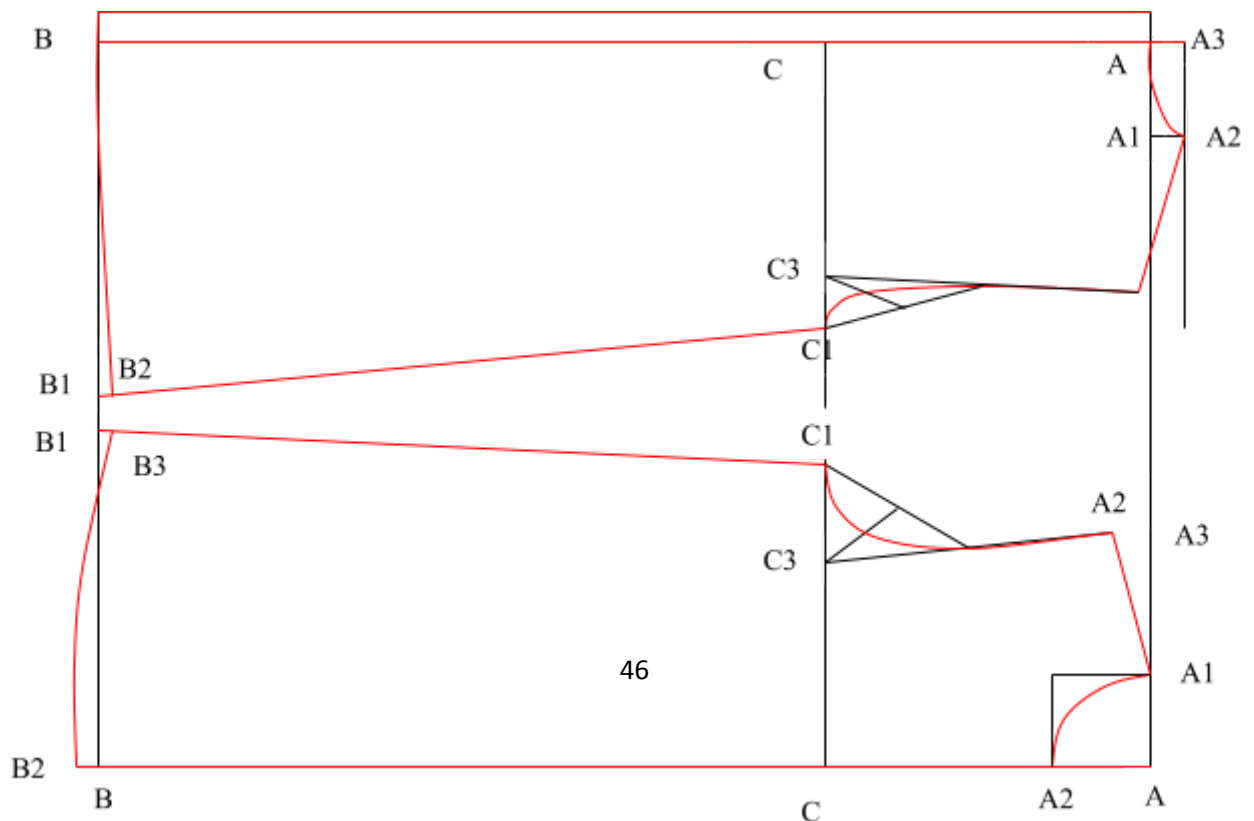
A4A5: Xuôi vai = số đo = 2.5cm

CC1: Ngang ngực = ngang ngực thân trước - $1\text{cm} = 16,5 - 1 = 15.5\text{cm}$

Lấy $C2C3 = 1.5\text{cm}$

BB1: Ngang lai = ngang lai thân trước - $1\text{cm} = 21.5 - 1 = 20.5\text{cm}$

B1B2: Giảm sườn 1cm



4.3.3. Nẹp cổ, nẹp tay

Dựa vào vai con, vòng cổ để vẽ nẹp cổ. Dựa vào vai con, vòng nách, đường sườn để vẽ nẹp tay.

Bản nẹp: 3.5cm

4.4.Đầm ráp eo

4.4.1. Thân trước

AB: Dài áo = Hạ eo = 25cm

AC: Hạ ngực = $\frac{1}{4}$ vòng ngực = $58/4 = 14.5\text{cm}$

AA1: Vào cổ = $\frac{1}{6}$ vòng cổ + 1cm = $26/6 + 1 = 5.3\text{cm}$

AA2: Hạ cổ = $\frac{1}{6}$ vòng cổ + 1cm = $26/6 + 1 = 5.3\text{cm}$

AA3: Ngang vai = $\frac{1}{2}$ rộng vai = $30/2 = 15\text{cm}$

A3A4: Xuôi vai = số đo + 0.5cm = $2.5 + 0.5 = 3\text{cm}$

CC1: Ngang ngực = $\frac{1}{4}$ vòng ngực + 2cm = $58/4 + 2 = 16.5\text{cm}$

Lấy C2C3 = 2.5cm

BB1: Ngang eo = $\frac{1}{4}$ vòng eo + 1.5cm pli + 1.5cm cử động
= $55/4 + 1.5 + 1.5 = 16.8\text{cm}$

B1B3: Giảm sườn = 1cm

4.4.2. Thân sau

Từ biên đo vào 3cm kẻ đường dựng nẹp

Từ đường dựng nẹp đo vào 1.5cm kẻ đường giao khuy

AB: Dài áo = Hạ eo = 25cm

AC: Hạ ngực = $\frac{1}{4}$ vòng ngực = $58/4 = 14.5\text{cm}$

AA1: Vào cổ = $\frac{1}{6}$ vòng cổ + 1cm = $26/6 + 1 = 5.3\text{cm}$

AA2: Lên cổ = $\frac{1}{20}$ vòng cổ + 0.5cm = $26/20 + 0.5 = 1.8\text{cm}$

A3A4: Ngang vai = $\frac{1}{2}$ rộng vai = $30/2 = 15\text{cm}$

A4A5: Xuôi vai = số đo = 2.5 cm

CC1: Ngang ngực = ngang ngực thân trước = 16.5cm

Lấy C2C3 = 1.5cm

BB1: Ngang eo = $\frac{1}{4}$ vòng eo + 1.5cm pli + 1.5cm cử động
= $55/4 + 1.5 + 1.5 = 16.8\text{cm}$

BB2: Giảm sườn = 1cm

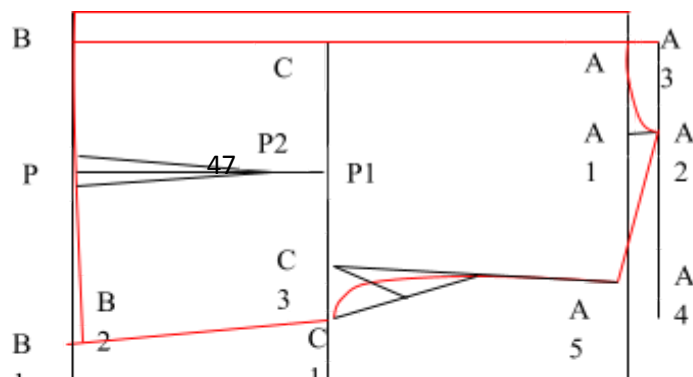
*Vẽ pli:

P là điểm giữa BB1

Từ P kẻ vuông góc cắt CC1 tại P1

P1P2 = 3cm

PP3 = PP4 = 0.75cm



4.4.3. Váy

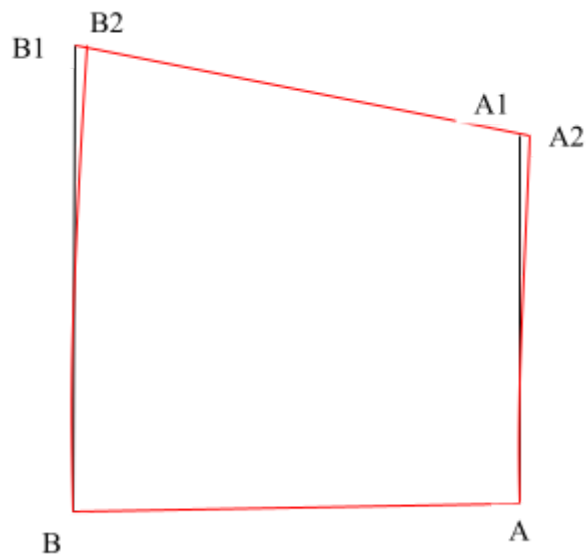
AB: Dài váy = số đo dài áo – số đo hạ eo = $52 - 25 = 27\text{cm}$

AA1: Ngang eo = $\frac{1}{4}$ vòng eo + 1.5cm cử động + 15cm (phần dún)
 $= 55/4 + 1.5 + 15 = 30.3\text{cm}$

A1A2 lên 1cm

BB1: Ngang lai = ngang eo + 7cm = $30.3 + 7 = 37.3\text{cm}$

B1B2: Giảm sườn = 1.5cm



4.4.4. Nẹp cổ, nẹp tay

Dựa vào vai con, vòng cổ để vẽ nếp cổ. Dựa vào vai con, vòng nách, đường sườn để vẽ nếp tay.

Bản nếp: 3.5cm

5.Cắt các chi tiết và chuẩn bị bán thành phẩm

5.1.Váy chữ A

AB là vải xếp đôi

Lưng, sườn chừa 1 cm đường may

Lai chừa 2 cm

5.2.Váy xòe tròn

Cắt 4 miếng đáp lưng có kích thước:

Chiều dài = $\frac{1}{2}$ vòng eo + 1cm gài nút

Chiều rộng 4cm (sau khi may xong có bản 2.5cm)

Sườn váy chừa 1.5cm đường may

Lưng váy chừa 1 cm đường may

5.3.Đầm chữ A

Vòng cổ chừa 0.7cm

Nách áo, vai con chừa 1 cm

Sườn áo chừa 1.5cm

Lai áo chừa 2cm

Nếp cắt sát

5.4.Đầm ráp eo

Vòng cổ chừa 0.7cm

Nách áo, vai con chừa 1 cm

Sườn áo chừa 1.5cm

Lai áo chừa 1cm, lai váy chừa 2 cm

Nếp cắt sát

Đường ráp eo chừa 1cm

6.May hoàn thiện các kiểu mẫu váy trẻ em

5.1.Váy chữ A

Ráp sườn thân chừa 15 cm gắn dây kéo nếu có

May lưng và ráp lưng vào thân

Lên lai

May bèo dún và ráp vào váy

5.2.Váy xòe tròn

May lộn nẹp lưng

May ráp sườn váy (tra dây kéo nếu có)

May đường dẫn vòng theo vòng eo của váy

5.3.Đầm chữ A

Ráp sườn vai

May nẹp cổ, nẹp tay

Tra dây kéo (nếu có)

Ráp sườn

May lai.

5.4.Đầm ráp eo

May pli áo

May lai váy

May vai con

Ráp áo vào váy

May nẹp cổ, nẹp tay

Thùa khuy, đính cúc hoặc tra dây kéo

Ráp sườn váy

Ủi hoàn chỉnh.

May rút dún đường ráp eo

5.5. Cách đơm nút bóp

Nút bóp gồm có 2 phần:

-Phần đầu: chính giữa có lỗ trũng

- Phần đuôi: chính giữa có đầu tròn nhô lên

- Ghi dấu cẩn thận nơi hai phần nút sẽ được đơm để khi bấm vào hột nút không làm áo lệch đi.

a. Cách đơm phần đầu

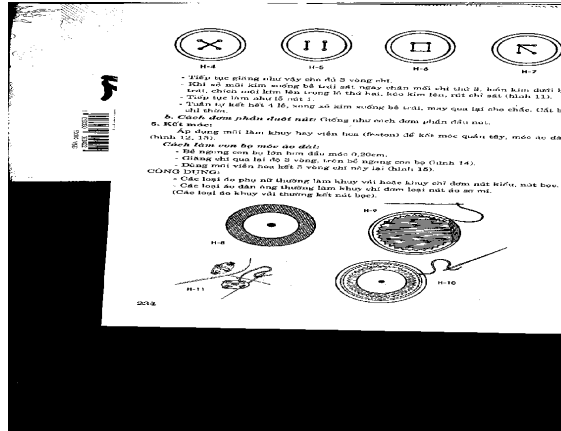
-Đặt bề sau hạt nút nằm trên điểm đã ghi

- Xỏ kim vào lỗ thứ nhất, kéo kim lên, rút chỉ sát

- Ghim mũi kim xuống sát chân ngoài hạt nút, quay mũi kim lại chích lên lỗ 1, kéo kim lên, rút chỉ sát.

- Tiếp tục giăng như vậy cho đủ 3 vòng chỉ
- Khi xỏ mũi kim xuống bề trái sát ngay chân mũi chỉ thứ 3, luồn kim dưới bề trái, chính mũi kim lên trong lỗ thứ hai, kéo kim lên, rút chỉ sát (hình 11)
- Tiếp tục làm như lỗ nút 1
- Tuần tự kết hết 4 lỗ, xong xỏ kim xuống bề trái, may qua lại cho chắc. Cắt bỏ chỉ thừa.

b. Cách đơm phân đuôi nút: giống như cách đơm phân đầu nút



5.6. Viền cổ, viền tay

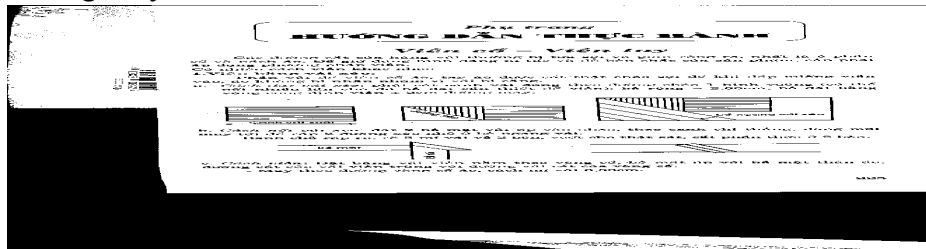
Các đường cắt của hàng vải thường bị tưa sợi và giãn rộng ra, nhất là ở phần cổ và nách áo. Để giữ đúng hình dáng số đo và độ bền chắc của sản phẩm, cần phải áp dụng phương pháp viền.

Có nhiều cách viền khác nhau:

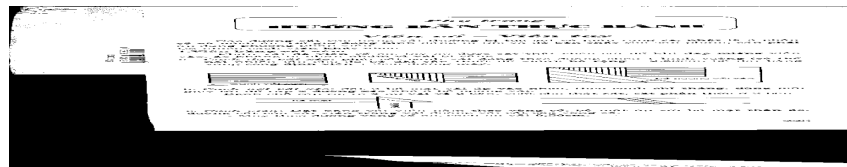
5.6.1. Viền bằng vải xéo

Phần vải để viền cổ áo, tay áo được cắt thật chéo sợi để khi đặt miếng viền vào, áo không bị nhăn nhúm vì vải bị căng.

a. Cách đặt vải xéo: phải cắt cạnh vải đúng theo đường chéo 1 hình vuông (có thể nối nhiều lần cho đủ bề dài cần thiết để viền): bề rộng = 2.5cm, bề dài bằng vòng cong định viền + 2cm đường may.



b. Cách nối vải xéo: đặt 2 bề mặt vải úp vào nhau, theo canh chỉ thẳng, dùng mũi may tới để ráp 2 đường xéo nhỏ ở bề ngang vải. Banh chỗ ráp ra, rẽ 2 mí vải về hai bên, vuốt cho thật sát, cắt phần thừa ở hai bên.



c. Cách viền: đặt vải viền nằm theo vòng cổ, bề mặt úp với bề mặt thân áo, đường cắt của vải viền trùng với đường cắt của vòng cổ.

- May theo đường vòng cổ áo, cách mé vải 0.5cm
- Cắt bớt phần vải thừa và chỉ tura
- Lật vải viền ra bề mặt và vuốt thật sát
- Xếp vải viền qua bề trái, se cho đường viền đều 0.4cm và bẻ 2 đầu miếng vải

viền lại (hình 5)

- May chặn sát đường viền, ngay trên đường may trước.

5.6.2. Viền cắt theo hình dạng của cổ áo hay nách áo (viền đẹp)

Phần vải để viền cắt ăn khớp theo đường vẽ của cổ áo hoặc nách áo. Phải cẩn thận khi cắt vải viền theo cách này, nếu vải viền có bề phải và bề trái rõ rệt.

Cách viền:

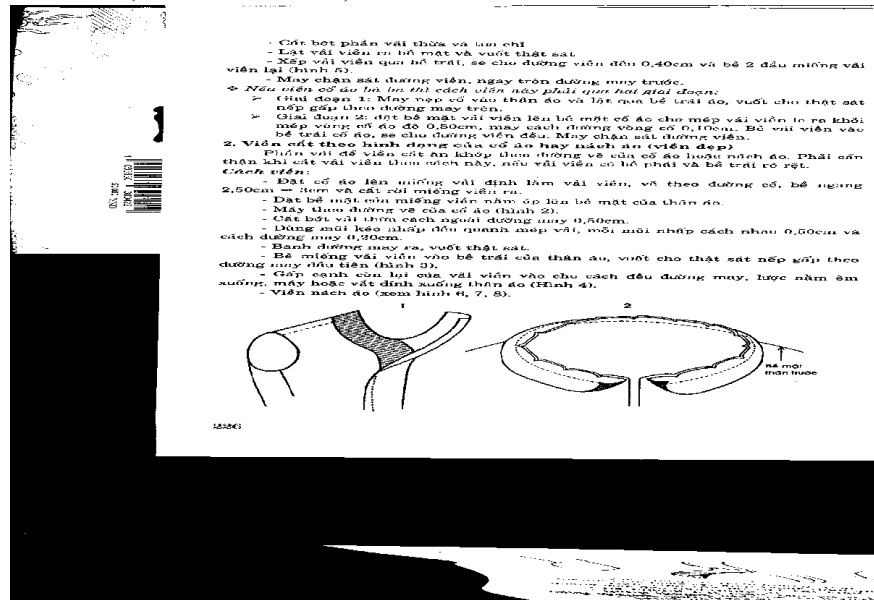
-Đặt cổ áo lên miếng vải định làm vải viền, vẽ theo đường cổ, bề ngang 2.5cm đến 3cm và cắt rời miếng viền ra

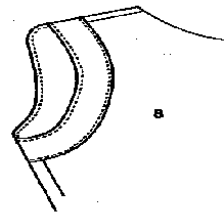
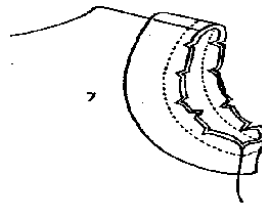
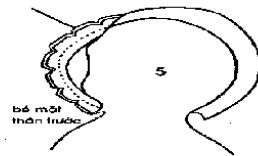
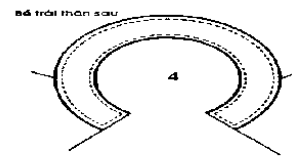
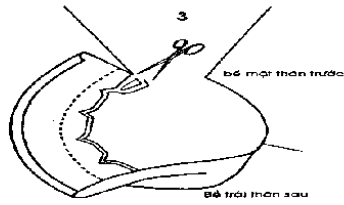
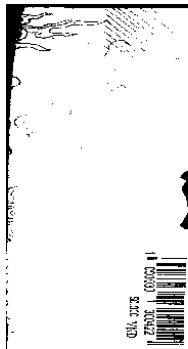
- Đặt bề mặt của miếng viền nằm úp lên bề mặt của thân áo
- May theo đường vẽ của cổ áo (hình 2)
- Cắt bớt vải thừa cách ngoài đường may 0.5cm
- Dùng mũi kéo nhấp đều quanh mép vải, mỗi mũi nhấp cách nhau 0.5cm và cách đường may 0.2cm

- Banh đường may ra, vuốt thật sát
- Bẻ miếng vải viền vào bề trái của thân áo, vuốt cho thật sát nếp gấp theo đường may đầu tiên (hình 3)

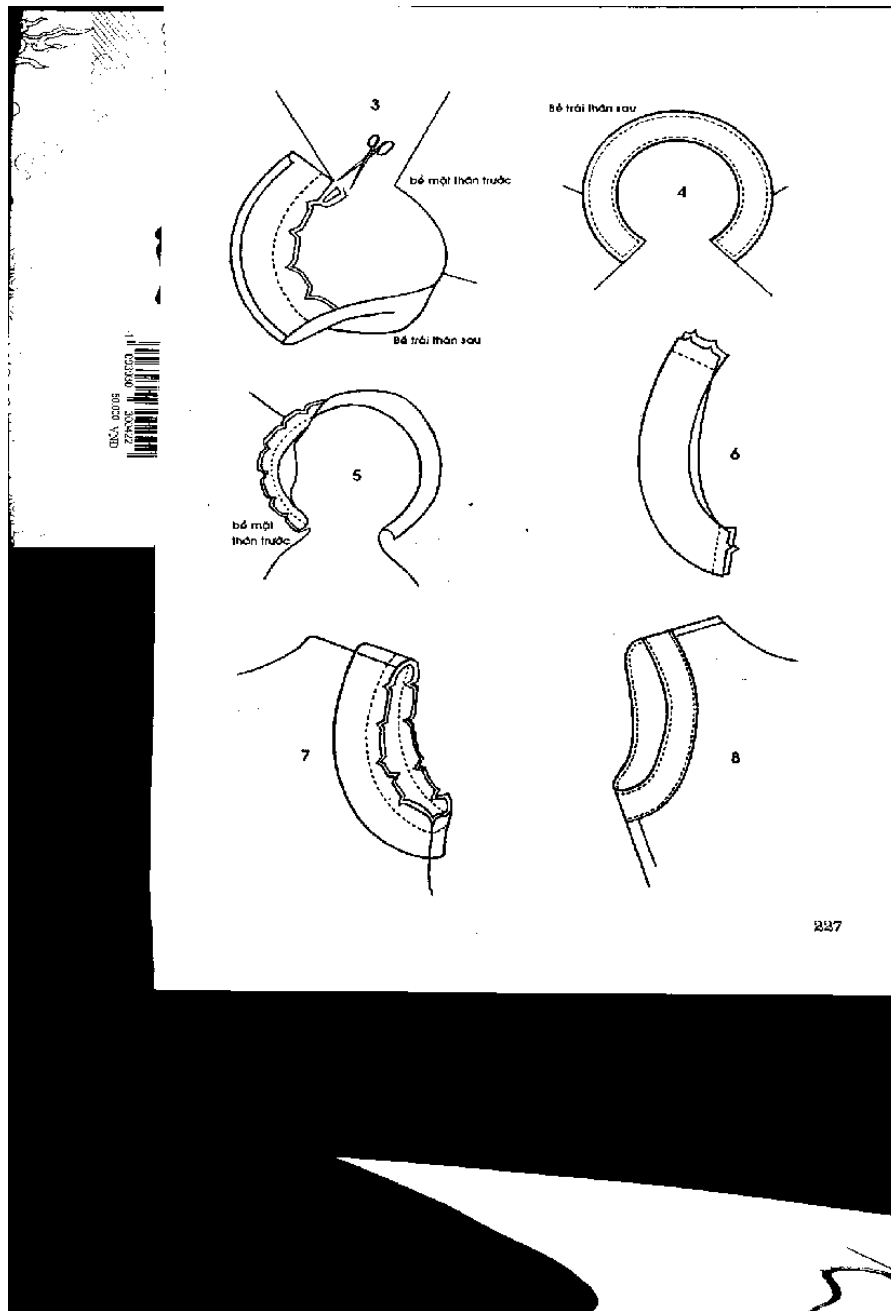
- Gấp cạnh còn lại của vải viền vào cho cách đều đường may, lược nằm êm xuống, may hoặc vắt dính xuống thân áo (hình 4)

- Viền nách áo (xem hình 6,7,8).





2237



5.6.3. Viền cuộn mép (viền vê, viền se vải)

Đường viền cuộn mép có cách thực hiện đơn giản mà tạo nên hình dạng đặc biệt do mép vải được quần se tròn thật nhỏ để đầu mí vải tưa sợi vào bên trong và may quần quanh mép vải.

*Cách thực hiện:

Thực hiện trên bề trái vải

Vê cuốn mép vải trên hai đầu ngón tay sao cho vải được cuộn vào bề trái thật nhỏ và thật khít

Đưa kim quần quanh mép vải, kéo chỉ hơi sát để mũi vải nổi lên. Ta cũng có thể dùng mũi may vắt để vắt dính mép vải.

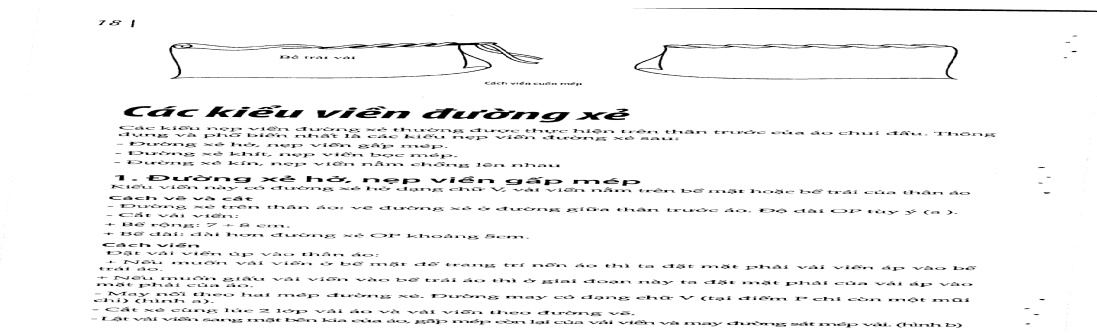
***Yêu cầu kỹ thuật:**

Đường viền tròn nhỏ, không tura vải

Các mũi chỉ cách đều nhau, mũi vải nổi hơi cong

***Ứng dụng:**

Đường viền cuốn mép được áp dụng để viền trên vải mỏng như viền khăn tay, lai váy đầm trẻ em, bìa áo gối,...



5.7. Phương pháp thiết kế đường xẻ trên cổ áo

5.7.1. Đường xẻ không trụ

Thường được áp dụng trên các sản phẩm như cổ áo...

- Đường xẻ trên cổ áo kiểu nữ. Đầu tiên người ta xác định vị trí đường xẻ (đường xẻ cơ bản được nằm chính giữa cổ)

- Đặt thân trước và thân sau lên vải lấy dấu hai đường sườn vai, vòng cổ

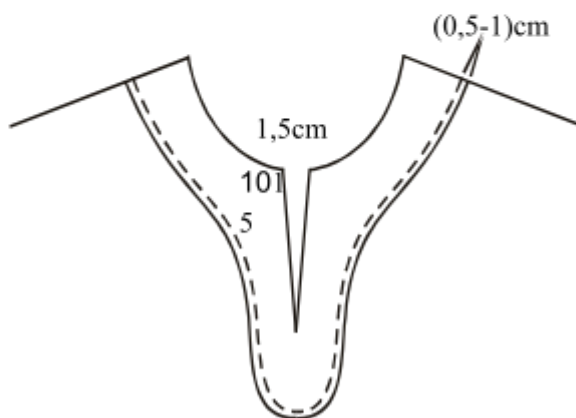
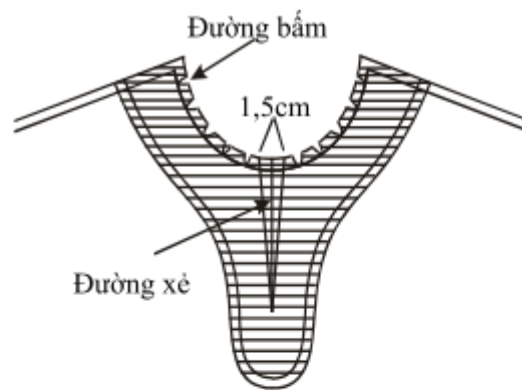
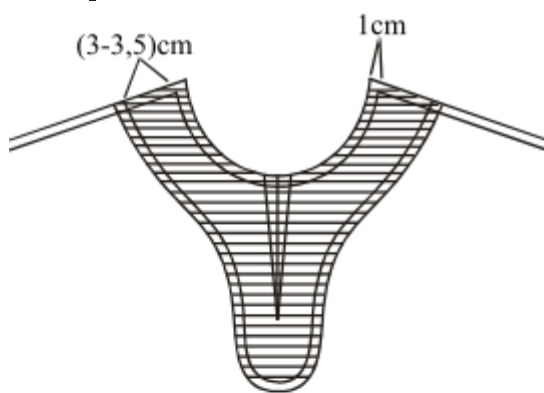
- Vải viền để cặp xẻ trụ có bề ngang = 3cm $\rightarrow$ 3.5cm

- Đường xẻ có chiều ngang nhỏ nhất = 1.5cm

- Chiều dài đường xẻ = 10cm $\rightarrow$ 15cm

- Vẽ vuông góc với đường ngang ngực và vẽ thành hình chữ V

- Cách chừa đường may và cắt: Nếu xẻ trụ cổ thì vòng cổ đã được cắt và chừa đường may, vải xẻ trụ được cắt canh sọt dọc.



Đường xẻ không trụ trên áo

5.7.2. Đường xẻ một trụ

Thường được áp dụng trên các sản phẩm như cổ áo kiểu, áo thun...

Đường xẻ có thể được làm khuy nút hoặc không làm khuy nút. Hai đường xẻ chồng lên nhau, vì vậy đường xẻ trụ khi xẻ phải được xẻ lệch sang phải hoặc sang trái (tùy thuộc vào áo nam hoặc nữ).

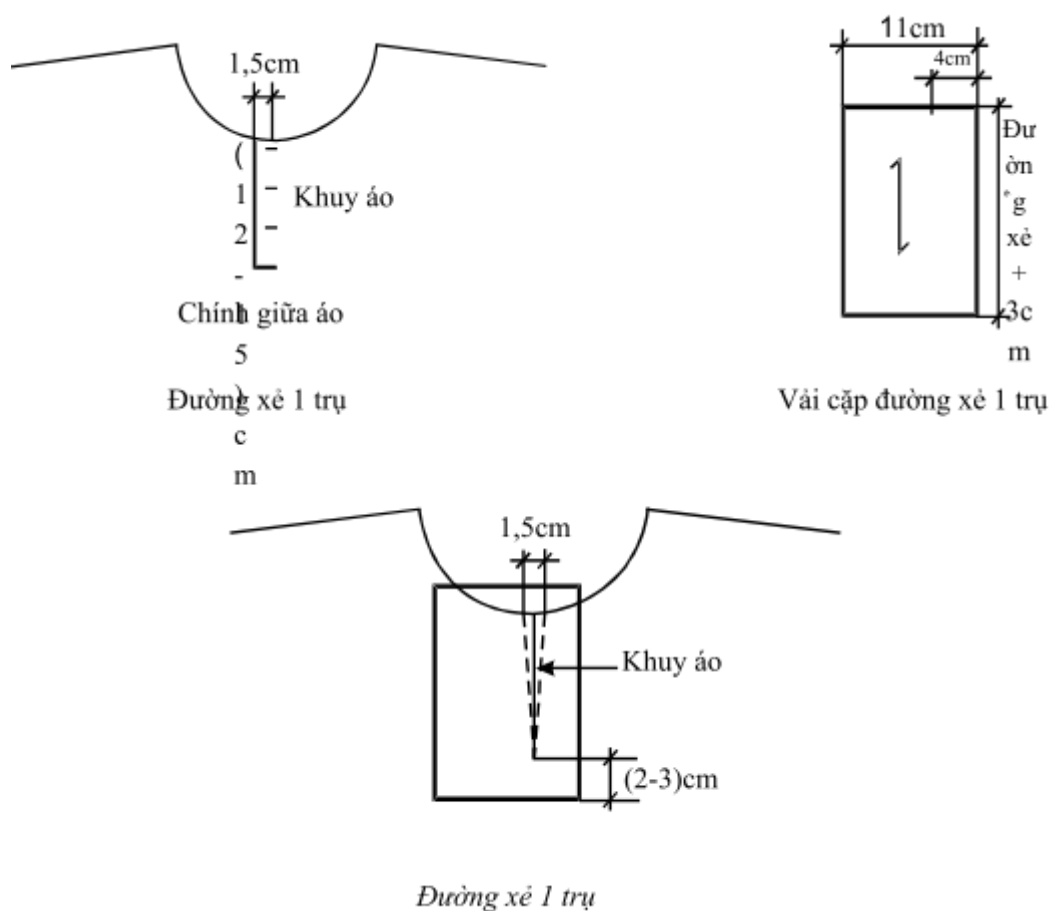
*Vị trí đường xẻ:

- Chiều ngang = 1.5cm
- Chiều dài đường xẻ = 10cm → 12cm (tùy ý)
- Cách vẽ giống xẻ không trụ

*Vải may trụ:

- Ngang = 10cm → 11cm
- Chiều dài = đường xẻ + (2cm → 3cm)

- Vải được cắt là vải canh dọc.



5.7.3. Đường xẻ hai trụ: Thường được áp dụng trên các sản phẩm như cổ áo kiểu, áo thun...

***Vị trí đường xẻ:**

-Xác định vị trí đường xẻ trụ trên sản phẩm có chiều dài tùy theo yêu cầu của sản phẩm

- Chiều dài = 14cm → 22cm

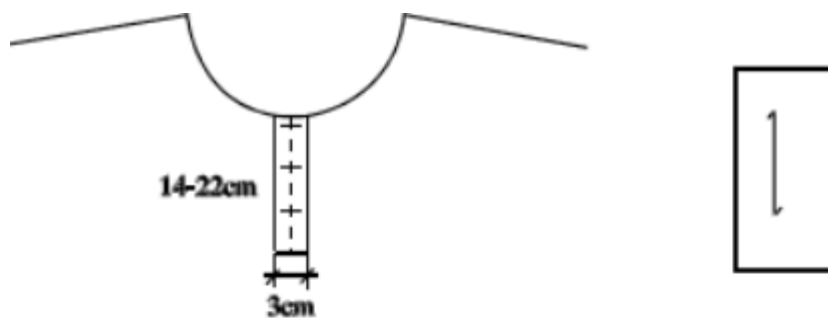
- Chiều ngang trụ trung bình = 3cm

***Vải may trụ:**

- Chiều ngang gấp đôi chiều ngang của trụ cộng 2cm đường may = 8cm

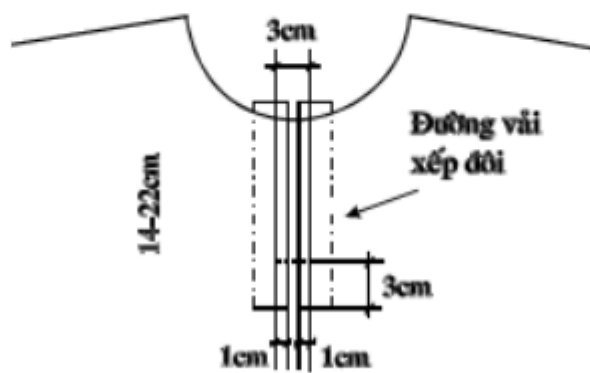
- Chiều dài = chiều dài đường xẻ + 2cm.

- Vải được vẽ là vải canh xuôi.



Vị trí đường xẻ 2 trụ

Vải cặp đường xẻ hai trụ



Cách đặt vải may đường xẻ hai trụ

Đường xẻ hai trụ

BÀI TẬP

1. Thiết kế váy bé gái theo kiểu dáng sau



2. Thiết kế đầm bé gái theo kiểu dáng sau



3. Thiết kế đầm bé gái theo kiểu dáng sau



BÀI 4: THIẾT KẾ, CẮT, MAY ÁO KHOÁC TRẺ EM

Mã bài: MĐ28-05

Mục tiêu của bài

- Mô tả đúng đặc điểm kiểu mẫu của áo khoác trẻ em cần thiết kế;
- Xác định đúng số đo để thiết kế;
- Lựa chọn màu sắc, chất liệu phù hợp với đối tượng và kiểu dáng sản phẩm;
- Thiết kế và cắt đầy đủ các chi tiết của các kiểu mẫu áo khoác trẻ em dựa trên số đo và công thức thiết kế áo khoác trẻ em cơ bản;
- May hoàn thiện sản phẩm, đảm bảo hình dáng, kích thước, phù hợp với cơ thể và hợp thời trang;
- Tiết kiệm nguyên liệu, đảm bảo an toàn và định mức thời gian;
- Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp.

1. Mô tả kiểu mẫu áo khoác trẻ em

* Áo khoác gài nút có nón



2. Số đo

Dài áo: 49 cm

Vòng ngực: 62 cm

Ngang vai: 32 cm

Vòng cổ: 27 cm

3. Chuẩn bị nguyên phụ liệu

-Vải chính

+Khổ vải 1.2m: Tay ngắn: $2(\text{dài áo} + \text{lai} + \text{đường may})$

+Tay dài: $2(\text{dài áo} + \text{lai} + \text{đường may}) + 30\text{cm}$ đến 40cm

+Khổ vải 1.4m đến 1.6m: 1 dài áo + 1 dài tay + lai + đường may

-Kim, chỉ, nút, phấn

-Keo

4. Thiết kế các chi tiết của các kiểu mẫu áo khoác trẻ em

4.1. Thân trước

Từ biên vải đo vào 3 đến 4cm kẻ đường dựng nếp. Từ đường dựng nếp đo vào 1.5cm kẻ đường giao khuy.

AB: Dài áo = số đo – chồm vai = $49 - 2 = 47\text{cm}$

AA1: Vào cổ = $\frac{1}{6}$ vòng cổ + 0.5cm = $\frac{27}{6} + 0.5 = 5\text{cm}$

AA2: Hạ cổ = $\frac{1}{6}$ vòng cổ + 1cm = $\frac{27}{6} + 1 = 5.5\text{cm}$

AA3: Ngang vai = $\frac{1}{2}$ vai – 0.5 cm = $\frac{32}{2} - 0.5 = 15.5\text{cm}$

A3A4: Hạ vai = $\frac{1}{10}$ vai + 0.5cm = $\frac{32}{10} + 0.5 = 3.7\text{cm}$

AC: Hạ nách = $\frac{1}{4}$ vòng ngực + 0 đến 2 cm = $\frac{62}{4} + 0 = 15.5\text{cm}$

CC1: Ngang ngực = $\frac{1}{4}$ vòng ngực + (2.5cm đến 3.5cm) cử động = $\frac{62}{4} + 2.5 = 18\text{cm}$

C2C3: Vào nách = 1.5cm

BB1: Sa vạt = 2 cm

BB2: Ngang hông = ngang ngực + 1 cm = $18 + 1 = 19\text{cm}$

B1B3: Giảm lai = 1 cm

4.2. Thân sau

AB: Dài áo = số đo + chồm vai = $49 + 2 = 51\text{cm}$

AA1: Vào cổ = $\frac{1}{6}$ vòng cổ + 1cm = $\frac{27}{6} + 1 = 5.5\text{cm}$

AA2: Hạ cổ = chồm vai + 1cm = 2 + 1 = 3cm

AA3: Ngang vai = $\frac{1}{2}$ vai + 0.5 cm = $32/2 + 0.5 = 16.5$ cm

A3A4: Hạ vai = $1/10$ vai = 3.2cm

AC: Hạ nách = $\frac{1}{4}$ vòng ngực + (0 đến 2 cm) + 2 lần chồm vai = $62/4 + 0 + 4 = 19.5$ cm

CC1: Ngang ngực = $\frac{1}{4}$ vòng ngực + (2.5cm đến 3.5cm) cử động = $62/4 + 2.5 = 18$ cm

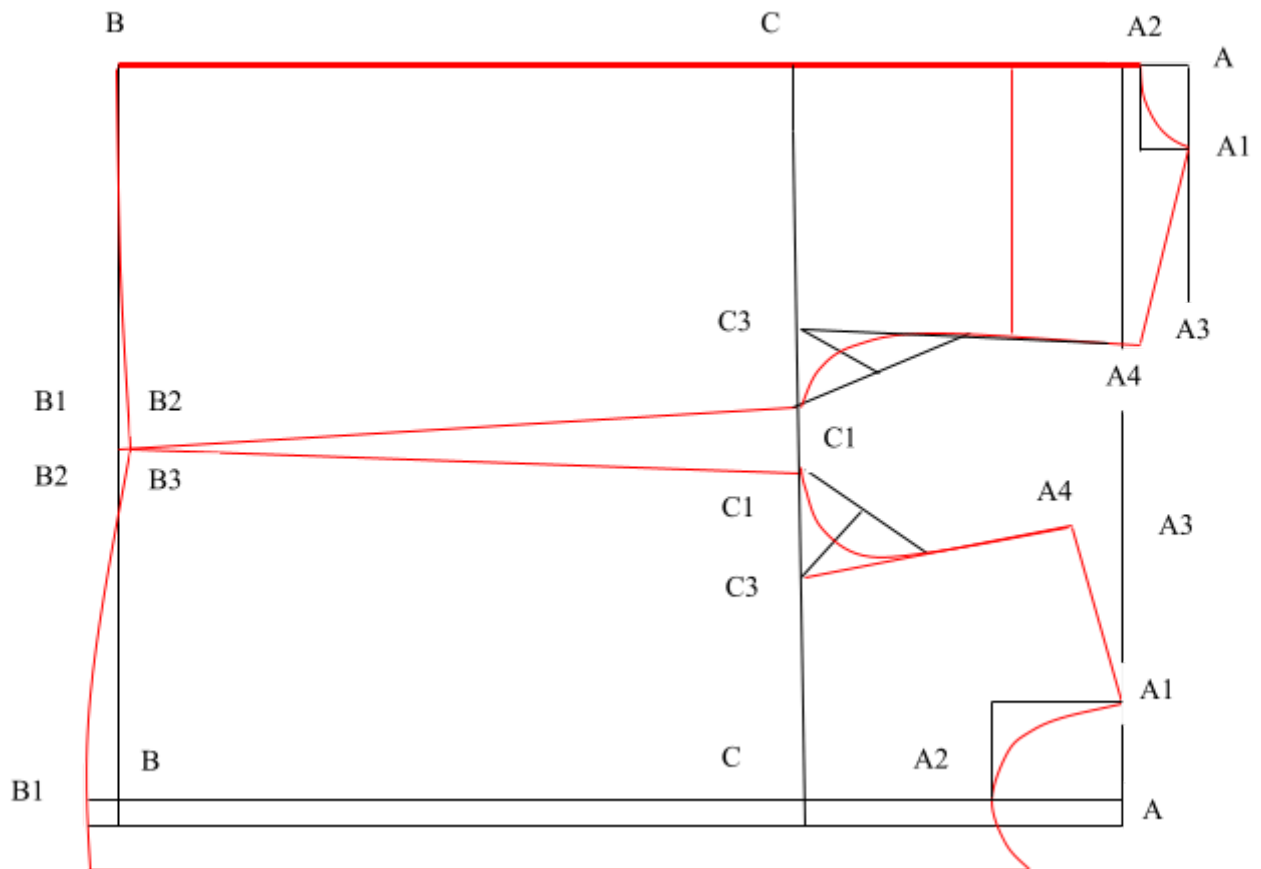
C2C3: Vào nách = 1cm

BB2: Ngang hông = ngang ngực + 1 cm = 18 + 1 = 19cm

Giảm lại 1 cm

4.3. Đồ áo

Cao đô = $\frac{1}{4}$ vai + 2cm đến 3cm = $32/4 + 2 = 10$ cm



4.4. Tay áo

AB: Dài tay = số đo

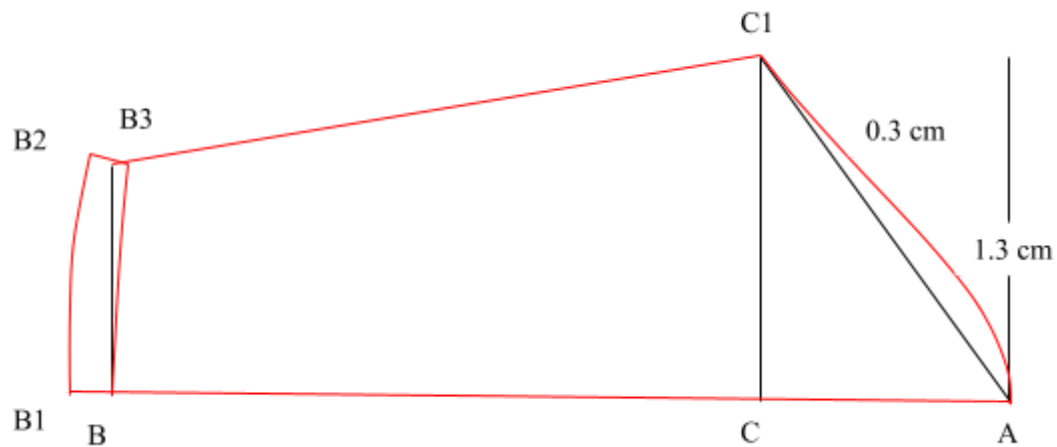
BB1: Lai tay = 3cm

AC: Hạ nách tay = $1/10$ vòng ngực + 1 đến 2 cm = $62/10 + 1 = 7.2\text{cm}$

CC1: Ngang nách tay = $1/4$ vòng ngực = $62/4 = 15.5\text{cm}$

BB2: Ngang cửa tay = số đo

B2B3: Giảm lai tay = 0.5 cm



4.5. Nón áo, túi áo

INCLUDEPICTURE

"http://media.lamsao.com/Data/d

chart_may_ao_khoac_cho_be_n

MERGEFORMATINET

INCLUDEPICTURE

"http://media.lamsao.com/

Data/dienht/0! 15/gio_

lanh_me_tim_chart_may_

ao_khoac_cho_be_mang_

ve_may_16.jpg" *

MERGEFORMATINET

5. Cắt các chi tiết và chuẩn bị đơn mẫu may

5.1. Cách chừa đường may

Sườn áo, vòng nách, vai con chừa 1cm

Vòng cổ chừa 0.7cm

Lai áo, lai tay chừa 1.5cm

Sườn tay, vòng nách tay chừa 1cm

Chân nón chừa đều 1cm

5.2.Cắt các chi tiết và chuẩn bị bán thành phẩm

STT	Tên chi tiết	Số lượng	Nguyên liệu	Ghi chú
1	Thân trước	02	Vải chính	Canh sợi dọc
2	Thân sau	01	Vải chính	Canh sợi dọc
3	Tay áo	02	Vải chính	Canh sợi dọc
4	Đô áo (nếu có)	02	Vải chính	Canh sợi dọc
5	Túi áo	02	Vải chính	Canh sợi dọc
6	Nón	02	Vải chính	Canh sợi dọc
7	Keo nẹp	01	Keo	Canh sợi dọc

6.May hoàn thiện áo khoác trẻ em

Ráp sườn vai

May nón

May túi áo

Ráp sườn áo

May tay áo

Ráp tay vào thân áo

Ráp nón vào thân

Lên lai áo

Thùa khuy, đính cúc.

BÀI TẬP

Hãy may ráp hoàn chỉnh sản phẩm áo khoác có nón theo hình sau

